

ĐINH THỊ KIM THOA – NGUYỄN HỒNG KIÊN
NGUYỄN THỊ THU HẰNG – NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN
LẠI THỊ YẾN NGỌC – VŨ THANH THỦY – TRẦN THỊ QUỲNH TRANG

Kế hoạch bài dạy

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

Bản 1

LỚP



(Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy
theo sách giáo khoa HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9
Bộ sách CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

VIẾT TẮT	TỪ VIẾT TẮT
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
SBT	Sách bài tập
SGV	Sách giáo viên

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	4
CHỦ ĐỀ 1. Tự tạo động lực và ứng phó với áp lực trong cuộc sống	5
CHỦ ĐỀ 2. Giao tiếp, ứng xử tích cực	13
CHỦ ĐỀ 3. Góp phần xây dựng văn hoá nhà trường	23
CHỦ ĐỀ 4. Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.....	33
CHỦ ĐỀ 5. Xây dựng ngân sách cá nhân và góp phần phát triển kinh tế gia đình	43
CHỦ ĐỀ 6. Xây dựng mạng lưới thực hiện các hoạt động cộng đồng	51
CHỦ ĐỀ 7. Bảo vệ môi trường và quảng bá cảnh quan đất nước	61
CHỦ ĐỀ 8. Tìm hiểu những nghề em quan tâm	73
CHỦ ĐỀ 9. Xác định con đường cho bản thân sau Trung học cơ sở.....	84

LỜI NÓI ĐẦU

Kế hoạch bài dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 – Bộ Chân trời sáng tạo (bản 1) là tài liệu được biên soạn nhằm hỗ trợ GV lập kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chỉ đạo mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tài liệu hướng dẫn GV tổ chức một cách khái quát mỗi nội dung hoạt động theo từng chủ đề trong sách giáo khoa. Ở cuối mỗi chủ đề, GV cho HS báo cáo kết quả trải nghiệm, những tiến bộ trong rèn luyện các kỹ năng. Điều này khẳng định việc trải nghiệm được định hướng, hướng dẫn thực hiện, giám sát đánh giá kết quả và được tổ chức chặt chẽ, đầy đủ để đạt được mục tiêu.

Tài liệu cũng trình bày về phân phối chương trình (gợi ý) cho từng chủ đề. Mỗi chủ đề được thực hiện trong khoảng 9 tiết; trong đó 1 – 2 tiết dành cho hoạt động quy mô trường; 1 tiết dành cho hoạt động sinh hoạt quy mô lớp; số tiết còn lại cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động được biên soạn trong SGK và báo cáo kết quả trải nghiệm. Ngoài ra, tuần giữa và cuối mỗi học kỳ có thời lượng dành cho hoạt động tham quan, dã ngoại hoặc sự kiện lớn của trường và thời gian dành cho kiểm tra đánh giá.

Kế hoạch bài dạy còn giúp các nhà quản lý dễ giám sát việc thực hiện của GV trong từng lớp và toàn trường. Tuy nhiên, kế hoạch bài dạy chỉ là phương án gợi ý thực hiện cho các nhà trường; các thầy cô tham khảo và điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của trường, lớp mình.

Tài liệu này chưa thể thoả mãn mọi mong mỏi của thầy cô, nhóm tác giả xin được hoàn thiện thông qua việc tiếp nhận sự góp ý của thầy cô và có thể trả lời trên các trang thông tin của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Kính chúc thầy cô thành công với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

THAY MẶT NHÓM TÁC GIẢ

Đinh Thị Kim Thoa

CHỦ ĐỀ 1: TỰ TẠO ĐỘNG LỰC VÀ ỨNG PHÓ VỚI ÁP LỰC TRONG CUỘC SỐNG

MỤC TIÊU

- Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.
- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 1

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
1	1	CHỦ ĐỀ 1. Tự tạo động lực và ứng phó với áp lực trong cuộc sống	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.
	2		2. Thực hành – trải nghiệm	
	3			– Tìm hiểu những thay đổi trong cuộc sống và khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi đó.
2	4		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	– Tìm hiểu về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống. – Thực hành ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.
	5			– Tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
	6			– Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống.
3	7		Sinh hoạt quy mô lớp	Biến áp lực thành động lực trong cuộc sống và cách duy trì động lực.
	8		Sinh hoạt quy mô trường	Toạ đàm <i>Con đường phát triển bản thân</i> .
	9		3. Báo cáo – thảo luận – đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm.
				Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ

1. Nội dung

- GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu cách khám phá khả năng thích ứng của bản thân; biết ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống; cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

- **Hoạt động quy mô lớp, nhóm:** Thực hành các biện pháp rèn luyện hành vi, thái độ ứng phó với căng thẳng và áp lực, xử lý tình huống, giải quyết các trường hợp, báo cáo kết quả rèn luyện, trình diễn thể hiện kỹ năng của cá nhân để thực hiện các mục tiêu,... (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 4).
- **Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:** Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện nhiệm vụ rèn luyện trong không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm (nhiệm vụ 5 – SGK).
- **Sinh hoạt quy mô lớp:** củng cố cách ứng phó trước những tình huống căng thẳng trong học tập, áp lực trong cuộc sống bằng cách lựa chọn những tình huống có tính cá nhân của HS trong lớp và chuyển thành nội dung giáo dục tập thể (củng cố và mở rộng chủ đề dựa trên vấn đề nảy sinh của lớp học).
- **Sinh hoạt quy mô trường:** Toạ đàm *Con đường phát triển bản thân*.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Nêu được các nội dung sẽ trải nghiệm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.
- Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân tham gia rèn luyện để khám phá khả năng thích ứng của bản thân, ứng phó với căng thẳng trong học tập, áp lực trong cuộc sống và tạo động lực để thực hiện hoạt động.

II. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

II.A. HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập Hoạt động 1. Tìm hiểu những thay đổi trong cuộc sống và khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi đó – Chia sẻ về những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống. – Trao đổi về biểu hiện thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của nhân vật trong tình huống. – Chỉ ra khả năng thích nghi của em với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống. Hoạt động 2. Tìm hiểu về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống – Chia sẻ những căng thẳng và áp lực mà em thường gặp. – Mô tả những biểu hiện của sự căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống. – Xác định nguyên nhân của những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.	– HS chia sẻ theo nhóm nhỏ trong lớp. – HS thảo luận nhóm và ghi những biểu hiện thích nghi vào bảng của nhóm. – HS lựa chọn một tình huống ấn tượng đã được thực hiện trong SBT và chia sẻ trước lớp. – HS chia sẻ theo nhóm nhỏ. – Đại diện HS chia sẻ trước lớp. – HS trình bày, GV thống kê các biểu hiện của HS cả lớp lên trên bảng hoặc giấy A0. – HS làm việc nhóm và trình bày vào giấy theo hai cột: nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Thảo luận về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống. – Chia sẻ tình huống em đã ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống. Hoạt động 3. Thực hành ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống – Đóng vai xử lý ba tình huống. Hoạt động 4. Tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động – Chia sẻ về vai trò của động lực đối với việc thực hiện hoạt động. – Trao đổi về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. – Đề xuất cách tạo động lực thực hiện hoạt động trong trường hợp cụ thể. Vận dụng Hoạt động 5. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống – Lập kế hoạch rèn luyện. – Thực hiện rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống theo kế hoạch đã lập. – Chia sẻ kết quả thực hiện.	– HS làm việc nhóm nhỏ. Kết quả viết vào bảng theo hai cột: loại căng thẳng và cách ứng phó. – Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. – GV mời đại diện trình bày trước lớp. – HS thảo luận theo nhóm và đưa ra cách ứng phó nếu là nhân vật trong từng tình huống. – GV mời 1 – 2 nhóm trình diễn phương án của nhóm trước lớp. – GV phỏng vấn nhanh và tạo cơ hội cho cả lớp trả lời. – HS chia sẻ trong nhóm. – HS thảo luận trong nhóm theo từng trường hợp trong SGK. – GV mời đại diện chia sẻ kết quả trước lớp. – HS báo cáo kế hoạch đã lập. – GV căn dặn HS thực hiện kế hoạch đặt ra mọi lúc, mọi nơi. – Đại diện HS chia sẻ trước lớp.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- Hiểu được quy luật tất yếu của sự thay đổi và cá nhân phải biết cách rèn luyện để thích nghi với sự thay đổi đó.
- Biết cách ứng phó với căng thẳng trong học tập, áp lực trong cuộc sống và tạo được động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

Vận dụng:

- Xây dựng được kế hoạch rèn luyện.
- Vận dụng các biện pháp để ứng phó được với sự căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống.
- Vận dụng các biện pháp và bước đầu thích ứng được với sự thay đổi trong cuộc sống.

II.B. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập củng cố và mở rộng Hệ quả, ý nghĩa của căng thẳng và áp lực – Mô tả những hệ quả của căng thẳng và áp lực. – Trao đổi về ý nghĩa của căng thẳng và áp lực vừa đủ đối với chất lượng hoạt động. Biến áp lực thành động lực trong cuộc sống – Thảo luận mối quan hệ giữa áp lực và động lực cuộc sống. – Trao đổi về cách biến áp lực thành động lực. Trao đổi về cách duy trì động lực trong học tập và cuộc sống – Trao đổi về thuận lợi và khó khăn khi tạo động lực trong học tập và cuộc sống.	– HS làm việc cá nhân: mô tả hệ quả căng thẳng đối với bản thân. – GV trao đổi về ý nghĩa của áp lực vừa đủ và lấy ví dụ minh họa. – GV trình bày mối quan hệ giữa áp lực và động lực. – HS thảo luận theo nhóm về các cách biến áp lực thành động lực. – HS chia sẻ trong nhóm về thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân của thuận lợi, khó khăn đó.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Chia sẻ những kinh nghiệm rèn luyện tạo động lực cho các bạn trong nhóm. Vận dụng – Tiếp tục tạo động lực cho bản thân ở các tình huống khác nhau trong cuộc sống.	– HS chia sẻ kinh nghiệm trước lớp. – GV căn dặn HS thường xuyên vận dụng những điều học được vào cuộc sống.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập củng cố và mở rộng:

- Xây dựng được nội dung toạ đàm.
- Chuẩn bị được các câu hỏi cho nội dung toạ đàm của các khối lớp khác.
- Tích cực tham gia vào quá trình toạ đàm.

Vận dụng:

Trao đổi được kết quả của việc vận dụng các biện pháp vào việc biến áp lực thành động lực và duy trì động lực trong học tập, cuộc sống.

II.C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ TRƯỜNG

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập mở rộng Toạ đàm về Con đường phát triển bản thân – Với bốn nội dung tập trung cho từng khối lớp: + Lớp 6: Đặc điểm của HS đầu cấp và cách làm quen thích ứng với môi trường học tập mới để phát triển bản thân. + Lớp 7: Nâng cao ý chí, nghị lực, sự kiên trì và chăm chỉ để phát triển bản thân. + Lớp 8: Những yếu tố tạo nên tính cách tích cực của cá nhân.	– Toạ đàm gồm đại diện HS và GV của mỗi khối lớp. Đại diện của mỗi khối lớp chủ trì phần toạ đàm của khối mình và tham gia hỏi – đáp cùng mọi người ở các khối lớp khác. Đại diện HS chuẩn bị nội dung của khối lớp mình để trả lời câu hỏi.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
+ Lớp 9: Những điều cần chuẩn bị cho con đường sau Trung học cơ sở. – Văn nghệ đan xen chương trình tọa đàm. + 1 tiết mục từ khối lớp 6. + 1 tiết mục từ khối lớp 7. + 1 tiết mục từ khối lớp 8. + 1 tiết mục từ khối lớp 9. Vận dụng – Đặt câu hỏi phỏng vấn HS tham dự điều học được thông qua buổi tọa đàm và cách rèn luyện tiếp theo cho bản thân.	– Người dẫn chương trình giới thiệu ý nghĩa của buổi tọa đàm. – HS đặt những câu hỏi liên quan đến nội dung cần chuẩn bị cho khối lớp của mình (có thể hỏi thêm câu hỏi từ HS dưới sân trường). – GV trả lời các câu hỏi. – Mỗi khối lớp chuẩn bị một tiết mục văn nghệ. – Trình diễn đan xen giữa các nội dung tọa đàm. – Phỏng vấn nhanh HS toàn trường và mời đại diện trả lời.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- Khối lớp 6: Biết cách thích ứng với môi trường học tập mới.
- Khối lớp 7: Biết cách kiên trì, chăm chỉ và nghị lực để hoàn thiện bản thân.
- Khối lớp 8: Biết cách xây dựng tính cách tích cực cho bản thân.
- Khối lớp 9: Xác định được con đường sau Trung học cơ sở và chuẩn bị đón nhận sự thay đổi môi trường học tập/ làm việc.

Vận dụng:

Vận dụng những biện pháp phù hợp mà mỗi cá nhân học được qua phân trao đổi của các bạn, các anh, chị, em trong nhà trường về biến áp lực thành động lực và duy trì động lực trong học tập, cuộc sống.

III. BÁO CÁO – THẢO LUẬN – ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Báo cáo – Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được khi tham gia các hoạt động của chủ đề. Đánh giá Hoạt động 6. Cho bạn, cho tôi – Gọi tên đặc điểm cá nhân yêu thích của bạn. – Mong bạn thay đổi điều gì. Hoạt động 7. Khảo sát đánh giá cuối chủ đề – Chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề. – Tổng kết số liệu khảo sát. Hoạt động 8. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới – Tiếp tục rèn luyện thói quen. – Chuẩn bị chủ đề mới.	– HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. – GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng theo nhóm. – HS trao đổi, chia sẻ trước lớp. – GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giờ tay. – GV tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS để đưa ra đánh giá cuối cùng. – GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Tự đánh giá được kết quả rèn luyện của bản thân.
- Viết được nhận xét của bạn về bản thân vào SBT.
- Viết được nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.
- Xác định được hướng rèn luyện tiếp theo của bản thân.

CHỦ ĐỀ 2: GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TÍCH CỰC

MỤC TIÊU

- Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
- Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 2

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
4	10	CHỦ ĐỀ 2. Giao tiếp, ứng xử tích cực	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.
	11		2. Thực hành – trải nghiệm	
	12		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	– Tìm hiểu về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực. – Xác định điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
5	13			– Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
	14			– Khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
	15			– Tuyên truyền về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.
6	16		Sinh hoạt quy mô lớp	Toạ đàm <i>Giao tiếp, ứng xử trên mạng xã hội của trẻ vị thành niên.</i>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
	17		Sinh hoạt quy mô trường	Tổ chức cuộc thi hùng biện về chủ đề giao tiếp và ứng xử trong cuộc sống.
	18		3. Báo cáo – thảo luận – đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ

1. Nội dung

- GV tổ chức trò chơi hoặc hoạt động kết nối, giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu về những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân, từ đó biết cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong học tập và cuộc sống. Đồng thời, hướng dẫn HS thực hiện đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội, từ đó giúp các em đánh giá được hành vi giao tiếp, ứng xử của HS trên mạng xã hội và tuyên truyền về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

- **Hoạt động quy mô lớp, nhóm:** Thực hành và rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực; kỹ năng thực hiện nghiên cứu đề tài khảo sát thực trạng, xử lý tình huống, giải quyết các trường hợp, báo cáo kết quả rèn luyện, trình diễn thể hiện kỹ năng của bản thân để thực hiện các mục tiêu,... (dựa theo các nhiệm vụ được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 4).
- **Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:** Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện nhiệm vụ rèn luyện trong không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm (nhiệm vụ 5 – SGK).
- **Sinh hoạt quy mô lớp:** củng cố và tiếp tục rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của HS bằng các hình thức như tọa đàm, tiểu phẩm, sân khấu hoá,... (củng cố và mở rộng chủ đề dựa trên vấn đề nảy sinh của lớp học).
- **Sinh hoạt quy mô trường:** Tổ chức cuộc thi hùng biện về chủ đề giao tiếp và ứng xử trong cuộc sống.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Nêu được các nội dung sẽ trải nghiệm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

- Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân tham gia rèn luyện bản thân về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và thực hiện đề khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

II. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

II.A. HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập Hoạt động 1. Tìm hiểu về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực – Chia sẻ kinh nghiệm về những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực. – Thảo luận về tiêu chí để đánh giá hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực. – Ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ. Hoạt động 2. Xác định điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân – Chia sẻ những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử. – Chỉ ra những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của em được những người xung quanh yêu mến.	– GV tổ chức chia sẻ theo nhóm từ 3 – 6 HS trong lớp học. – Chia HS thành các nhóm nhỏ, yêu cầu HS thảo luận nhóm đưa ra tiêu chí đánh giá hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực. – GV tổ chức phỏng vấn nhanh HS về ảnh hưởng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực đến các mối quan hệ. – Tổ chức chia sẻ trong nhóm từ 4 – 5 HS. GV yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ về những điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân. – Tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm nhỏ.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Thảo luận một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực. – Thực hành một số biện pháp cụ thể để khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.	– HS làm việc nhóm và trình bày trước lớp các biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực. – Tổ chức cho HS thực hành một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực. – Tổ chức cho HS đóng vai thực hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực qua một số tình huống thường gặp trong học tập và cuộc sống. – GV quan sát và điều chỉnh hành vi giao tiếp, ứng xử của HS.
Hoạt động 3. Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội – Trao đổi về cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội. – Xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.	– Tổ chức cho HS làm việc nhóm và chỉ ra cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội. – Mời một nhóm trình bày, các nhóm khác góp ý, bổ sung. – HS làm việc nhóm xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội. – Các nhóm cử đại diện trình bày kế hoạch trước lớp. – Thống nhất kế hoạch chung của cả lớp.
Hoạt động 4. Khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội – Thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.	– Tổ chức thảo luận theo các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu các nhóm

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Viết báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội. – Báo cáo kết quả thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp trên mạng xã hội của HS. Vận dụng Hoạt động 5. Tuyên truyền về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống – Xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống. – Suu tầm và lan toả đến bạn bè những câu ca dao, tục ngữ thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.	thảo luận về những lưu ý khi tiến hành khảo sát. – Tổ chức cho HS thảo luận về cách viết báo cáo và trình bày báo cáo. – Một nhóm trình bày, các nhóm khác góp ý, bổ sung. – Tổ chức cho HS trình bày báo cáo trên giấy A0, làm poster hoặc trình bày trên các phần mềm trình chiếu,... – GV mời đại diện chia sẻ kết quả trước lớp. – Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5 – 6 HS, yêu cầu các nhóm thảo luận để xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống. – Các nhóm trình diễn tiểu phẩm trước lớp. – Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về những câu ca dao, tục ngữ và ý nghĩa của những câu ca dao, tục ngữ đó trong việc lan toả thông điệp của giao tiếp, ứng xử tích cực. – Viết những câu ca dao, tục ngữ tâm đắc về giao tiếp, ứng xử tích cực và dán lên bảng tin của lớp.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- HS nhận diện được hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực, rèn luyện một số biện pháp khắc phục hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.
- HS thực hiện được đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

Vận dụng:

- Thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực vào cuộc sống.
- Vận dụng các biện pháp để điều chỉnh hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.
- Vận dụng các biện pháp để lan toả những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực đến mọi người xung quanh.

II.B. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập củng cố và mở rộng Toạ đàm Giao tiếp, ứng xử trên mạng xã hội của trẻ vị thành niên – Tìm hiểu về ý nghĩa, vai trò của giao tiếp, ứng xử trên mạng xã hội. – Xác định những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực trên mạng xã hội của trẻ vị thành niên. – Hỏi – đáp về hành vi giao tiếp, ứng xử trên mạng xã hội của trẻ vị thành niên.	– HS dẫn chương trình giới thiệu khách mời, đại biểu và ý nghĩa của buổi toạ đàm. – Toạ đàm gồm GV và đại diện thành viên của các tổ. – HS dẫn chương trình đặt câu hỏi cho GV và các thành viên đại diện cho các tổ. – Đại diện của các tổ chủ trì phần toạ đàm, tham gia hỏi – đáp. – HS ở dưới lớp đặt những câu hỏi về hành vi giao tiếp, ứng xử của trẻ vị thành niên trên mạng xã hội. – GV trả lời các câu hỏi của HS.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Văn nghệ đan xen chương trình tọa đàm: + 1 tiết mục của tổ 1. + 1 tiết mục của tổ 2. + 1 tiết mục của tổ 3. + 1 tiết mục của tổ 4. Vận dụng – Đặt câu hỏi phỏng vấn HS tham dự điều học được thông qua buổi tọa đàm và cách rèn luyện cho bản thân tiếp theo.	– Mỗi tổ chuẩn bị một loại tiết mục khác nhau. – Trình diễn đan xen giữa các nội dung tọa đàm. – Phỏng vấn nhanh HS trong lớp về cảm nhận trong buổi tọa đàm. – Những HS được mời nhanh chóng trả lời. – Căn dặn HS thường xuyên rèn luyện những điều học được vào cuộc sống.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập củng cố và mở rộng:

- Xây dựng nội dung cho bài thi hùng biện về chủ đề giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống.
- Tiếp tục thực hiện các hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong môi trường học tập và môi trường sống.
- Tích cực tham gia cuộc thi hùng biện về chủ đề giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống.

Vận dụng:

Trao đổi được kết quả của việc vận dụng các biện pháp vào rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, ứng xử tích cực. Tích cực rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử trong học tập và cuộc sống.

II.C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ TRƯỜNG

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập mở rộng Tổ chức cuộc thi hùng biện về chủ đề giao tiếp ứng xử trong cuộc sống – Với bốn nội dung tập trung cho từng khối lớp: + Lớp 6: Thiết lập mối quan hệ với mọi người xung quanh. + Lớp 7: Hợp tác trong các mối quan hệ. + Lớp 8: Ứng xử trong các mối quan hệ. + Lớp 9: Giao tiếp, ứng xử trong học tập và cuộc sống. – Văn nghệ đan xen cuộc thi hùng biện: + 1 tiết mục từ khối lớp 6. + 1 tiết mục từ khối lớp 7. + 1 tiết mục từ khối lớp 8. + 1 tiết mục từ khối lớp 9. – Trao giải cho những HS chiến thắng trong cuộc thi. Vận dụng – Đặt câu hỏi phỏng vấn HS tham dự điều học được thông qua cuộc thi và cách rèn luyện tiếp theo cho bản thân.	– Người dẫn chương trình giới thiệu đại biểu, ban giám khảo cuộc thi và ý nghĩa của cuộc thi hùng biện. – Người dẫn chương trình đọc thể lệ cuộc thi và tiêu chí đánh giá. – Tổ chức cho HS các lớp hùng biện theo thứ tự, kế hoạch đã đưa ra. – Ban giám khảo chấm điểm và thống nhất các giải thưởng dành cho các HS đạt giải. – Mỗi khối lớp chuẩn bị một loại tiết mục khác nhau. – Trình diễn theo thứ tự tiết mục đã đăng kí. – Tổ chức trao giải và khen tặng cho những HS đạt được thành tích cao trong cuộc thi hùng biện. – Người dẫn chương trình phỏng vấn nhanh HS toàn trường và mời đại diện trả lời.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- Khối lớp 6: Rèn luyện kỹ năng thiết lập mối quan hệ với thầy cô, bạn bè.
- Khối lớp 7: Thể hiện sự hợp tác trong các mối quan hệ.
- Khối lớp 8: Xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò.
- Khối lớp 9: Thực hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong học tập và cuộc sống.

Vận dụng:

Vận dụng những biện pháp phù hợp mà mỗi cá nhân học được qua cuộc thi hùng biện để chủ động rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong mối quan hệ với mọi người xung quanh.

III. BÁO CÁO – THẢO LUẬN – ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Báo cáo – Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.	– Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp về những điều mình đạt được sau chủ đề.
Đánh giá Hoạt động 6. Cho bạn, cho tôi – Nêu những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực mà các bạn đã rèn luyện được trong chủ đề. – Mong bạn thay đổi một hành vi giao tiếp, ứng xử chưa tích cực.	– Tổ chức cho các HS trao đổi trong nhóm 4 – 6 HS.
Hoạt động 7. Khảo sát đánh giá cuối chủ đề – Chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề. – Tổng kết số liệu khảo sát.	– GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được. – GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Hoạt động 8. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới – Tiếp tục rèn luyện thói quen. – Chuẩn bị chủ đề mới.	– GV tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS để đưa ra đánh giá cuối cùng. – GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Tự đánh giá được kết quả rèn luyện của bản thân.
- Viết được nhận xét của bạn về bản thân vào SBT.
- Viết được nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.
- Xác định được hướng rèn luyện tiếp theo của bản thân.

CHỦ ĐỀ 3: GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HOÁ NHÀ TRƯỜNG

MỤC TIÊU

- Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô.
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường; tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này.
- Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường.
- Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 3

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
7	19	CHỦ ĐỀ 3. Góp phần xây dựng văn hoá nhà trường	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.
	20		2. Thực hành – trải nghiệm	
	21		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	– Tìm hiểu những hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường. – Tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn.
8	22			– Thể hiện cách sống hài hoà với thầy cô và các bạn. – Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
9	23			– Tham gia thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
	24			– Xây dựng kế hoạch buổi lao động công ích ở trường. – Làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động.
	25		Sinh hoạt quy mô lớp	– Toạ đàm <i>Cách rèn luyện bản thân để có thể sống hài hoà với mọi người.</i> – Toạ đàm <i>Xây dựng môi trường thân thiện góp phần phòng chống bắt nạt học đường</i>
	26		Sinh hoạt quy mô trường	Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức góp phần xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường.
	27		3. Báo cáo – thảo luận – đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm.
				Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ

1. Nội dung

- GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu về các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường; các việc làm góp phần xây dựng văn hoá nhà trường và chia sẻ cảm xúc của bản thân với những hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường mà HS đã tham gia.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

- **Hoạt động quy mô lớp, nhóm:** Thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt, thể hiện cách sống hài hoà với thầy cô và các bạn thông qua các tình huống, xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường và đánh giá hiệu quả hoạt động

phòng chống bắt nạt học đường, xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức buổi lao động công ích ở trường, báo cáo kết quả rèn luyện, trình diễn thể hiện kỹ năng của bản thân để thực hiện các mục tiêu,... (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 6).

- **Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:** Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong những không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm. (nhiệm vụ 7 – SGK).
- **Sinh hoạt quy mô lớp:** củng cố cách rèn luyện bản thân để có thể sống hài hoà với mọi người, lựa chọn những tình huống có tính cá nhân của HS trong lớp và chuyển thành nội dung giáo dục tập thể; lựa chọn và tham gia các hoạt động góp phần xây dựng truyền thống nhà trường do các tổ chức Đoàn – Đội tổ chức (củng cố và mở rộng chủ đề dựa trên vấn đề nảy sinh của lớp học).
- **Sinh hoạt quy mô trường:** Toạ đàm *Xây dựng môi trường thân thiện góp phần phòng chống bắt nạt học đường*; tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức góp phần xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Nêu được các nội dung sẽ trải nghiệm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.
- Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân tham gia rèn luyện bản thân để biết tôn trọng sự khác biệt, rèn luyện cách sống hài hoà với mọi người, phòng chống bắt nạt học đường, từ đó tham gia các hoạt động góp phần xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường và chia sẻ kết quả.

II. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

II.A. HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập Hoạt động 1. Tìm hiểu những hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường – Kể về các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường của trường em. – Trao đổi về các việc làm góp phần xây dựng văn hoá nhà trường mà em đã tham gia.	– GV tổ chức cho mỗi HS kể theo nhóm nhỏ trong lớp học. – HS thảo luận nhóm và ghi những việc làm, những hoạt động cụ thể góp phần xây dựng văn hoá nhà

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường. Hoạt động 2. Tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn – Thảo luận về những việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt. – Thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong các tình huống cụ thể. Hoạt động 3. Thể hiện cách sống hài hoà với thầy cô và các bạn – Trao đổi về biểu hiện của cách sống hài hoà với thầy cô và các bạn. – Thể hiện cách sống hài hoà trong các tình huống. Hoạt động 4. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường – Trao đổi về mục tiêu xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.	trường mà HS đã tham gia vào bảng của nhóm. – HS chia sẻ theo nhóm nhỏ trong lớp học. – HS chia sẻ theo nhóm nhỏ. – Đại diện HS chia sẻ trước lớp. – HS trình bày, GV thống kê các việc làm của HS cả lớp lên trên bảng hoặc giấy A0. – Thảo luận theo nhóm và đưa ra cách thể hiện nếu là nhân vật trong từng tình huống. – GV mời 1 – 2 nhóm trình diễn phương án của nhóm trước lớp. – HS thảo luận nhóm và ghi những biểu hiện của cách sống hài hoà với thầy cô và các bạn vào bảng hoặc giấy của nhóm. – HS thảo luận theo nhóm và đưa ra cách thể hiện nếu là nhân vật trong từng tình huống. – HS đóng vai xử lí 2 tình huống. – GV mời 1 – 2 nhóm trình diễn phương án của nhóm trước lớp. – HS thảo luận theo nhóm và xác định mục tiêu của kế hoạch, viết vào giấy A0/ A4.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Lập kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. Hoạt động 5. Tham gia thực hiện và đánh giá hiệu quả phòng chống bắt nạt học đường – Tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch đã lập. – Đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. – Chia sẻ cảm nghĩ của em khi tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. Hoạt động 6. Xây dựng kế hoạch buổi lao động công ích ở trường – Lựa chọn một hoạt động lao động công ích ở trường để tham gia. – Trao đổi về mục tiêu của hoạt động lao động công ích ở trường mà nhóm lựa chọn. – Lập kế hoạch tổ chức buổi lao động công ích ở trường mà nhóm lựa chọn. – Thực hiện kế hoạch tổ chức buổi lao động công ích ở trường mà nhóm/ lớp lựa chọn.	– GV phỏng vấn nhanh và tạo cơ hội cho cả lớp trả lời. – Trao đổi và thống nhất theo nhóm để xây dựng kế hoạch của nhóm. – GV mời đại diện chia sẻ kết quả trước lớp. – HS thảo luận theo nhóm phân công thực hiện nhiệm vụ. – HS thảo luận, trao đổi để đánh giá hiệu quả của hoạt động. – Chia sẻ theo nhóm. – GV mời đại diện chia sẻ kết quả trước lớp. – HS thảo luận theo nhóm để lựa chọn hoạt động lao động công ích phù hợp. – HS thảo luận theo nhóm và xác định mục tiêu của hoạt động và viết vào giấy A0/ A4. – Chia sẻ theo nhóm về mục tiêu của hoạt động. – HS trao đổi và thống nhất theo nhóm để xây dựng kế hoạch của nhóm. – GV mời đại diện chia sẻ kết quả trước lớp. – HS thực hiện kế hoạch theo sự phân công của nhóm/ lớp.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia buổi lao động công ích ở trường. Hoạt động 7. Làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường – Đề xuất ý tưởng làm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường. – Thực hiện làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. – Tổ chức triển lãm để giới thiệu sản phẩm mà các nhóm đã làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. – Thuyết trình giới thiệu sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường của từng nhóm.	– HS chia sẻ theo nhóm nhỏ trong lớp học. – HS thảo luận nhóm và ghi lại ý tưởng làm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường. – HS chia sẻ theo nhóm nhỏ trong lớp học. – HS thực hiện làm sản phẩm theo nhóm. – Mỗi nhóm trưng bày sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường mà nhóm làm được tại triển lãm. – Đại diện các nhóm thuyết trình về sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường của nhóm trước lớp.
Vận dụng Hoạt động 8. Tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động – Lựa chọn các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động mà em có thể tham gia. – Tham gia các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức và chia sẻ kết quả.	– HS trao đổi và thống nhất theo nhóm/ lớp để lựa chọn hoạt động có thể tham gia. – HS báo cáo kết quả tham gia hoạt động do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức. – GV căn dặn HS thường xuyên tham gia tích cực các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
	để không ngừng góp phần xây dựng và lan toả truyền thống văn hoá tốt đẹp của nhà trường.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập:

- HS chỉ ra được các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường như: tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn, sống hài hoà với mọi người, phòng chống bắt nạt học đường, thực hiện các hoạt động để xây dựng môi trường sạch đẹp,...
- HS biết cách và thực hiện được các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường: tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn, sống hài hoà với thầy cô và các bạn, phòng chống bắt nạt học đường và đánh giá kết quả hoạt động, thực hiện các hoạt động lao động công ích, làm sản phẩm để góp phần xây dựng truyền thống văn hoá của nhà trường,...

Vận dụng:

- Xây dựng được kế hoạch rèn luyện.
- Vận dụng kế hoạch để thực hiện được các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường.
- Tham gia vào các hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức.

II.B. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập củng cố và mở rộng Cách rèn luyện bản thân để có thể sống hài hoà với thầy cô và các bạn – Thảo luận cách sống hài hoà với thầy cô và các bạn. – Thể hiện cách sống hài hoà với thầy cô và các bạn trong cuộc sống, học tập.	– HS thảo luận theo nhóm về cách sống hài hoà với thầy cô và các bạn. – GV cho từng nhóm thể hiện trước lớp.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Trao đổi về hoạt động phòng chống bắt nạt học đường - Nhận diện về các hình thức bắt nạt học đường. - Rèn luyện kỹ năng ứng phó với bắt nạt học đường. - Tuyên truyền về các biện pháp phòng chống bắt nạt học đường. Vận dụng - Tiếp tục rèn luyện các kỹ năng để bản thân thành người HS có văn hoá, góp phần xây dựng văn hoá nhà trường	- HS chia sẻ trong nhóm về các hình thức bắt nạt học đường. - GV tổ chức cho HS rèn luyện kỹ năng ứng phó với bắt nạt học đường thông qua các vai trò (người bắt nạt/ người bị bắt nạt/ người chứng kiến) theo nhóm. - GV tổ chức cho các nhóm/ lớp tuyên truyền về các biện pháp phòng chống bắt nạt học đường. - GV căn dặn HS thường xuyên vận dụng những điều học được vào cuộc sống.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập củng cố và mở rộng:

- Xây dựng nội dung toạ đàm.
- Chuẩn bị các câu hỏi cho những nội dung toạ đàm.
- Tích cực tham gia vào quá trình toạ đàm.

Vận dụng:

Trao đổi được kết quả của việc vận dụng các biện pháp vào duy trì lối sống văn hoá, sống hài hoà với mọi người để góp phần xây dựng văn hoá nhà trường.

II.C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ TRƯỜNG

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập mở rộng Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn	

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức góp phần xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường – Với 4 nội dung tập trung cho từng khối lớp: + Lớp 6: Rèn luyện cách thiết lập mối quan hệ với thầy cô và các bạn. + Lớp 7: Rèn luyện cách phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn. + Lớp 8: Toạ đàm về cách xây dựng môi trường thân thiện góp phần phòng tránh bắt nạt học đường. + Lớp 9: Tham gia hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường. – Văn nghệ đan xen chương trình: + 1 tiết mục từ khối lớp 6. + 1 tiết mục từ khối lớp 7. + 1 tiết mục từ khối lớp 8. + 1 tiết mục từ khối lớp 9. Vận dụng – Đặt câu hỏi phỏng vấn HS tham dự điều học được thông qua việc tham gia hoạt động và cách rèn luyện tiếp theo cho bản thân.	– Toạ đàm gồm đại diện GV và HS của mỗi khối lớp. Đại diện của mỗi khối lớp chủ trì phần toạ đàm của khối mình và tham gia hỏi – đáp cùng mọi người ở các khối lớp khác. Đại diện HS chuẩn bị nội dung của khối lớp mình để trả lời câu hỏi. – Người dẫn chương trình giới thiệu ý nghĩa của buổi toạ đàm. – HS đặt những câu hỏi liên quan đến nội dung cần chuẩn bị cho khối lớp của mình (có thể hỏi thêm câu hỏi từ HS dưới sân trường). – GV trả lời các câu hỏi. – Mỗi khối lớp chuẩn bị một loại tiết mục khác nhau. – Trình diễn đan xen giữa các nội dung toạ đàm. – Người dẫn chương trình phỏng vấn nhanh HS toàn trường và mời đại diện trả lời.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- Khối lớp 6: Biết cách thiết lập mối quan hệ với thầy cô và các bạn.
- Khối lớp 7: Biết cách phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn.
- Khối lớp 8: Biết cách xây dựng môi trường thân thiện góp phần phòng tránh bắt nạt học đường.
- Khối lớp 9: Có thể tham gia các hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường.

Vận dụng:

Vận dụng những biện pháp phù hợp mà mỗi cá nhân học được qua phần trao đổi với thầy cô và các bạn để thực hiện hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường.

III. BÁO CÁO – THẢO LUẬN – ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Báo cáo – Chia sẻ những điều cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề. Đánh giá Hoạt động 9. Cho bạn, cho tôi – Chia sẻ những điều bạn đã làm được. – Chia sẻ những điều bạn cần cố gắng. Hoạt động 10. Khảo sát đánh giá cuối chủ đề – Chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề. – Tổng kết số liệu khảo sát. Hoạt động 11. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới – Tiếp tục rèn luyện thói quen. – Chuẩn bị chủ đề mới.	– HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. – HS tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm. – HS trao đổi, chia sẻ trước lớp. – GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. – GV tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS để đưa ra đánh giá cuối cùng. – GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Tự đánh giá được kết quả rèn luyện của bản thân.
- Viết được nhận xét của bạn về bản thân vào SBT.
- Viết được nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.
- Xác định được hướng rèn luyện tiếp theo của bản thân.

CHỦ ĐỀ 4: GÓP PHẦN XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

MỤC TIÊU

- Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên.
- Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.
- Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 4

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
11	31	CHỦ ĐỀ 4. Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.
	32		2. Thực hành – trải nghiệm	
	33		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	– Tìm hiểu những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc. – Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình. – Thực hành giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình. – Tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình. – Thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao.
12	34			
	35			

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
	36			– Thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
13	37		Sinh hoạt quy mô lớp	Chia sẻ về cách xây dựng gia đình hạnh phúc.
	38		Sinh hoạt quy mô trường	Chia sẻ về truyền thống hiếu thảo trong gia đình Việt Nam.
	39	3. Báo cáo – thảo luận – đánh giá		Báo cáo sản phẩm trải nghiệm.
				Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ

1. Nội dung

- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề.
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu những việc góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc; biết cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình và giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong gia đình; tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình; thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao; thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

- **Hoạt động quy mô lớp, nhóm:** Thực hành các biện pháp rèn luyện cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình; giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong gia đình; tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình; thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao; báo cáo kết quả rèn luyện, thể hiện kỹ năng của bản thân để thực hiện các mục tiêu,... (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 5).
- **Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:** Vận dụng những biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm. (nhiệm vụ 6 – SGK).
- **Sinh hoạt quy mô lớp:** Cùng cố cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình bằng cách lựa chọn những tình huống mang tính cá nhân HS trong lớp chuyên

thành nội dung giáo dục tập thể (củng cố và mở rộng chủ đề dựa trên vấn đề nảy sinh của lớp học).

– **Sinh hoạt quy mô trường:** Chia sẻ về truyền thống hiếu thảo trong gia đình Việt Nam.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Nêu được các nội dung sẽ trải nghiệm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.
- Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân tham gia rèn luyện bản thân để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình; giải quyết bất đồng trong gia đình; tổ chức, sắp xếp các công việc trong gia đình.

II. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

II.A. HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập Hoạt động 1. Tìm hiểu những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc – Kể về những biểu hiện của gia đình hạnh phúc. – Chỉ ra những việc em đã làm để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc. – Chia sẻ cảm xúc của em và các thành viên trong gia đình khi em thực hiện những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc. Hoạt động 2. Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình – Trao đổi về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình. – Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình ở các tình huống cụ thể.	– GV tổ chức cho 2 đội viết lên bảng những biểu hiện của gia đình hạnh phúc. – HS thảo luận nhóm và ghi những việc đã làm để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc vào bảng của nhóm. – GV phỏng vấn nhanh HS trong lớp. – HS làm việc nhóm theo phương pháp “Khăn trải bàn”. – Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp, các nhóm khác góp ý, bổ sung. – HS thảo luận nhóm và trình bày cách tạo bầu không khí vui vẻ,

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Hoạt động 3. Thực hành giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình – Thảo luận về những bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình. – Trao đổi về cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình. – Đóng vai giải quyết bất đồng trong gia đình ở các tình huống cụ thể. Hoạt động 4. Tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc trong gia đình – Trao đổi về cách tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc trong gia đình.	yêu thương trong gia đình ở ba trường hợp trong SGK. – Các nhóm tập đóng vai thực hành theo cách đã thảo luận. – Các nhóm thực hành trước lớp. – HS thảo luận theo nhóm và đưa ra những bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình. – GV mời 1 – 2 nhóm chia sẻ về ý kiến nhóm đã thảo luận. – HS trao đổi theo nhóm về cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình. – HS trình bày về cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình. – HS thảo luận theo nhóm về các bất đồng trong từng tình huống. – HS đóng vai giải quyết bất đồng theo từng tình huống. – Các nhóm thực hành đóng vai giải quyết bất đồng trước lớp. – HS trao đổi theo nhóm về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình và ý nghĩa của việc làm này trong cuộc sống thực tiễn. – Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình trong tình huống và giải thích việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc đó. – Rút ra bài học về việc tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình. Hoạt động 5. Thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao – Trao đổi về cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao. – Thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao trong cuộc sống gia đình em và chia sẻ kết quả. Vận dụng Hoạt động 6. Thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình – Thiết kế các hoạt động chung trong gia đình.	– HS chia sẻ theo nhóm về kế hoạch thực hiện công việc gia đình và giải thích việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc đó. – Một số HS chia sẻ kết quả trước lớp. – GV phỏng vấn nhanh HS bài học về việc tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình. – HS chia sẻ cảm xúc của người thân khi HS tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình. – HS trao đổi theo nhóm về cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao. – Đại diện các nhóm chia sẻ về cách thực hiện có trách nhiệm với các công việc được giao. – Chia sẻ trong nhóm về công việc được giao trong gia đình và cách thực hiện có trách nhiệm nhiệm vụ đó; cách giải quyết khi gặp khó khăn trong việc hoàn thành nhiệm vụ. – HS góp ý, nhận xét về cách thực hiện nhiệm vụ và cách giải quyết khi gặp khó khăn của bạn. – HS thảo luận theo nhóm và thiết kế hoạt động chung trong gia đình trên giấy A0.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Thực hiện hoạt động và chia sẻ cảm xúc của em khi tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình thông qua hoạt động chung.	- Đại diện các nhóm chia sẻ về hoạt động mà nhóm mình đã thiết kế. - HS chia sẻ theo nhóm về việc thực hiện hoạt động chung trong gia đình và cảm xúc khi tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình thông qua hoạt động chung.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập:

- HS tìm hiểu được những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, biết cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- HS biết cách giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong gia đình và tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình.

Vận dụng:

- Vận dụng các cách thức để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- Vận dụng các biện pháp để giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc gia đình và tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc trong gia đình.
- Thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.

II.B. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập củng cố và mở rộng Tranh biện về cách xây dựng gia đình hạnh phúc Mô tả những biểu hiện của gia đình hạnh phúc và ý nghĩa đối với cuộc sống của mỗi cá nhân.	HS làm việc theo nhóm: mô tả biểu hiện của gia đình hạnh phúc và ý nghĩa đối với cuộc sống của mỗi cá nhân.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Trao đổi về những việc làm để xây dựng gia đình hạnh phúc. Trao đổi về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình – Thảo luận về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình. – Chia sẻ trước lớp. Trao đổi về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình – Trao đổi về thuận lợi và khó khăn trong việc tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình. – Rút ra bài học về việc tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình. Vận dụng – Tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình. – Thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao trong cuộc sống của cá nhân.	– HS trao đổi về những việc làm để xây dựng gia đình hạnh phúc. – GV tổ chức cho HS tranh biện về cách xây dựng gia đình hạnh phúc. – HS trao đổi theo nhóm về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình. – HS chia sẻ trước lớp về các cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình. – HS chia sẻ trong nhóm về thuận lợi và khó khăn cùng nguyên nhân của thuận lợi, khó khăn đó. – Chia sẻ kinh nghiệm trước lớp. – GV căn dặn HS thường xuyên vận dụng những điều học được vào cuộc sống.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập củng cố và mở rộng:

- Xây dựng nội dung tranh biện, trao đổi.
- Chuẩn bị các câu hỏi cho những nội dung trao đổi của các khối lớp khác.
- Tích cực tham gia vào quá trình tranh biện, trao đổi.

Vận dụng:

Trao đổi được kết quả của việc vận dụng các biện pháp vào góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.

II.C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ TRƯỜNG

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập mở rộng Chia sẻ về truyền thống hiếu thảo trong gia đình Việt Nam – Với 4 nội dung tập trung cho từng khối lớp: + Lớp 6: Sưu tầm những câu chuyện về lòng hiếu thảo. + Lớp 7: Những việc làm thể hiện lòng hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ, người thân. + Lớp 8: Những việc làm thể hiện trách nhiệm trong gia đình. + Lớp 9: Thể hiện lòng hiếu thảo và thực hiện việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc. – Văn nghệ đan xen chương trình tọa đàm: + 1 tiết mục từ khối lớp 6. + 1 tiết mục từ khối lớp 7. + 1 tiết mục từ khối lớp 8. + 1 tiết mục từ khối lớp 9. Vận dụng – Đặt câu hỏi phỏng vấn HS tham dự điều học được thông qua buổi tọa đàm và cách rèn luyện tiếp theo cho bản thân.	– Tọa đàm gồm đại diện GV và HS của mỗi khối lớp. Đại diện của mỗi khối lớp chủ trì phần tọa đàm của khối mình và tham gia hỏi – đáp cùng mọi người ở các khối lớp khác. Đại diện HS chuẩn bị nội dung của khối lớp mình để trả lời câu hỏi. – Người dẫn chương trình giới thiệu ý nghĩa của buổi tọa đàm. – HS đặt những câu hỏi liên quan đến nội dung chuẩn bị cho khối lớp của mình. – GV trả lời các câu hỏi. – Mỗi khối lớp có thể chuẩn bị một loại tiết mục khác nhau. – Trình diễn đan xen giữa các nội dung tọa đàm. – Người dẫn chương trình phỏng vấn nhanh HS toàn trường và mời đại diện trả lời.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- Khối lớp 6: Rút ra những bài học từ các câu chuyện về lòng hiếu thảo.
- Khối lớp 7: Biết những việc làm thể hiện lòng hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ, người thân.
- Khối lớp 8: Biết những việc làm thể hiện trách nhiệm trong gia đình.
- Khối lớp 9: Thể hiện lòng hiếu thảo và thực hiện được việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.

Vận dụng:

Vận dụng những biện pháp phù hợp mà mỗi cá nhân học được qua phần trao đổi của thầy cô, các bạn, các anh chị em trong nhà trường về truyền thống hiếu thảo trong gia đình.

III. BÁO CÁO – THẢO LUẬN – ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Báo cáo – Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề. Đánh giá Hoạt động 7. Cho bạn, cho tôi – Chia sẻ theo chiều kim đồng hồ, bắt đầu từ nhóm trưởng nhận xét bạn theo 2 vòng: + Vòng 1: Nêu 1 việc đã làm để góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc và 1 việc đã tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình. + Vòng 2: Nêu 1 việc thực hiện chưa tốt. – Mong bạn thay đổi điều gì. Hoạt động 8. Khảo sát đánh giá cuối chủ đề – Chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề.	– HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. – GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng theo nhóm. – HS trao đổi, chia sẻ trước lớp.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Tổng kết số liệu khảo sát. Hoạt động 9. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới – Tiếp tục rèn luyện thói quen. – Chuẩn bị chủ đề mới.	– GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giờ tay. – GV tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS để đưa ra đánh giá cuối cùng. – GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Tự đánh giá được kết quả rèn luyện của bản thân.
- Viết được nhận xét của bạn về bản thân vào SBT.
- Viết được nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.
- Xác định được hướng rèn luyện tiếp theo của bản thân.

CHỦ ĐỀ 5: XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN VÀ GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH

MỤC TIÊU

- Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.
- Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 5

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
14	40	CHỦ ĐỀ 5. Xây dựng ngân sách cá nhân và góp phần phát triển kinh tế gia đình	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.
	41		2. Thực hành – trải nghiệm	
	42		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	– Tìm hiểu về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí. – Thực hành xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.
15	43			– Đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình.
	44			– Thuyết phục gia đình thực hiện những biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình.
	45			

16	46		Sinh hoạt quy mô lớp	Trao đổi về vai trò của HS trong phát triển kinh tế gia đình.
	47		Sinh hoạt quy mô trường	– Toạ đàm <i>Lối sống tiết kiệm và an toàn</i> . – Hội chợ xuân.
	48		3. Báo cáo – thảo luận – đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm.
				Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ

1. Nội dung

- GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu cách xây dựng ngân sách cá nhân và những biện pháp có thể giúp gia đình phát triển kinh tế ở lứa tuổi của em.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

- **Hoạt động quy mô lớp, nhóm:** Tìm hiểu và thực hành cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý, đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình, tham gia xử lý tình huống, giải quyết các trường hợp, báo cáo kết quả rèn luyện, trình diễn thể hiện kỹ năng của bản thân để thực hiện các mục tiêu,... (*dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 3*).
- **Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:** Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm. (*nhiệm vụ 2, 3 – SGK*).
- **Sinh hoạt quy mô lớp:** Thảo luận mở rộng về vai trò của lứa tuổi học sinh đối với việc phát triển kinh tế gia đình và những việc làm phù hợp trong độ tuổi ở lĩnh vực này (*củng cố và mở rộng chủ đề dựa trên vấn đề nảy sinh của lớp học*).
- **Sinh hoạt quy mô trường:** Toạ đàm *Lối sống tiết kiệm và an toàn*.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Nêu được các nội dung sẽ trải nghiệm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

- Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân tham gia rèn luyện bản thân để xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân và biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

II. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

II.A. HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập Hoạt động 1. Tìm hiểu về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý – Chia sẻ hiểu biết của em về ngân sách cá nhân. – Thảo luận về cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý. – Trao đổi lợi ích của xây dựng ngân sách cá nhân. – Chia sẻ những khó khăn khi cân đối các khoản chi trong ngân sách của mình. Hoạt động 2. Thực hành xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý – Thực hành xây dựng ngân sách hợp lý cho nhân vật trong tình huống. – Thực hành xây dựng ngân sách hợp lý, phù hợp với bản thân và chia sẻ kết quả. – Chia sẻ bài học rút ra sau khi thực hành xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.	– HS chia sẻ theo nhóm nhỏ trong lớp học. – HS thảo luận nhóm và ghi lại kết quả thảo luận vào bảng của nhóm. – Đại diện HS chia sẻ trước lớp. – HS đọc tình huống, thảo luận cách xây dựng ngân sách theo tình huống. – GV mời đại diện HS trình bày trước lớp. – HS chia sẻ theo nhóm nhỏ cách mỗi cá nhân xây dựng ngân sách cá nhân. – Đại diện HS chia sẻ trước lớp. – HS trình bày, GV thống kê những bài học của HS cả lớp và viết lên trên bảng hoặc giấy A0.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Hoạt động 3. Đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình – Thảo luận về các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình. – Lựa chọn biện pháp phát triển kinh tế gia đình mà em cho là phù hợp với gia đình và chia sẻ với các bạn. Vận dụng Hoạt động 4. Thuyết phục gia đình thực hiện những biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình – Thuyết phục bố mẹ thực hiện biện pháp góp phần phát triển kinh tế phù hợp với gia đình. – Chia sẻ kết quả thuyết phục bố mẹ của em.	– HS thảo luận theo nhóm và đưa ra các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình. – HS làm việc cá nhân (dựa trên kết quả HS đã viết trong SBT). – GV mời 1 – 2 nhóm chia sẻ trước lớp. – Cho HS đóng vai thuyết phục bố mẹ về các biện pháp phát triển kinh tế gia đình. – Mời HS đánh giá, nhận xét. – HS chia sẻ trước lớp.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập:

- Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân.
- Đề xuất được các biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

Vận dụng:

- Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân.
- Thuyết phục được gia đình về biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp.

II.B. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập củng cố và mở rộng	

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Trách nhiệm của học sinh với gia đình – Kể về những trách nhiệm em đã thực hiện trong gia đình. – Chia sẻ về trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình. Vai trò của em trong phát triển kinh tế gia đình – Chia sẻ những việc làm của em góp phần phát triển kinh tế gia đình. – Đánh giá hiệu quả của những việc em đã làm. Dự định của em về phát huy vai trò của mình trong tương lai – Trao đổi dự định của em về phát triển kinh tế gia đình trong tương lai. – Đánh giá tính khả thi của dự định này. Vận dụng – Thực hiện những việc làm phù hợp góp phần phát triển kinh tế gia đình.	– HS chia sẻ về trách nhiệm của bản thân với gia đình trong nhóm. – GV có thể cho HS viết vào từng thẻ giấy và dán lên trên bảng. – GV phỏng vấn HS cả lớp về những việc làm góp phần phát triển kinh tế gia đình. – HS thảo luận theo nhóm về hiệu quả của những việc làm trên. – HS thực hiện cá nhân, sau đó chia sẻ dự định trước lớp. – Căn dặn HS thường xuyên vận dụng những điều học được vào cuộc sống.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập củng cố và mở rộng:

- Xây dựng được nội dung sinh hoạt theo chủ đề quy mô lớp.
- Biết cách thể hiện trách nhiệm với gia đình.
- Tích cực tham gia vào quá trình trao đổi.

Vận dụng:

Trao đổi được kết quả của việc vận dụng các biện pháp vào việc phát triển kinh tế gia đình.

II.C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ TRƯỜNG

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập mở rộng Toạ đàm Lối sống tiết kiệm và an toàn – Với 4 nội dung tập trung cho từng khối lớp: + Lớp 6: Các cách chi tiêu tiết kiệm trong gia đình. + Lớp 7: Các cách giữ cuộc sống an toàn về tài chính. + Lớp 8: Tiết kiệm để an toàn. + Lớp 9: Xây dựng lối sống tiết kiệm. – Văn nghệ đan xen chương trình toạ đàm: + 1 tiết mục từ khối lớp 6. + 1 tiết mục từ khối lớp 7. + 1 tiết mục từ khối lớp 8. + 1 tiết mục từ khối lớp 9. Vận dụng – Đặt câu hỏi phỏng vấn HS tham dự điều học được thông qua việc tham gia hoạt động và cách rèn luyện tiếp theo cho bản thân.	– Toạ đàm gồm đại diện GV và HS của mỗi khối lớp. Đại diện của mỗi khối lớp chủ trì phân toạ đàm của khối mình và tham gia hỏi – đáp cùng mọi người ở các khối lớp khác. Đại diện HS chuẩn bị nội dung của khối lớp mình để trả lời câu hỏi. – Người dẫn chương trình giới thiệu ý nghĩa của buổi toạ đàm. – HS đặt những câu hỏi liên quan đến nội dung cần chuẩn bị cho khối lớp của mình (có thể hỏi thêm câu hỏi từ HS dưới sân trường). – GV trả lời các câu hỏi. – Mỗi khối lớp chuẩn bị một loại tiết mục khác nhau. – Trình diễn đan xen giữa các nội dung toạ đàm. – Người dẫn chương trình phỏng vấn nhanh HS toàn trường và mời đại diện trả lời.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- Khối lớp 6: Nêu được các cách tiết kiệm khác nhau trong sinh hoạt gia đình.
- Khối lớp 7: Xác định được các cách giữ an toàn tài chính trong cuộc sống gia đình.
- Khối lớp 8: Giải thích được vì sao tiết kiệm là con đường giữ an toàn tài chính.
- Khối lớp 9: Xác định được những cách xây dựng lối sống tiết kiệm.

Vận dụng:

Vận dụng những biện pháp phù hợp mà mỗi cá nhân học được qua phần trao đổi của các bạn, các em trong trường về kế hoạch tài chính cá nhân và phát triển kinh tế gia đình.

III. BÁO CÁO – THẢO LUẬN – ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Báo cáo – Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề.	– HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp.
Đánh giá Hoạt động 5. Cho bạn, cho tôi – Nhận xét điều mình thích trong kỹ năng tài chính của bạn. – Mong bạn thay đổi điều gì.	– HS tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm.
Hoạt động 6. Khảo sát đánh giá cuối chủ đề – Chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề. – Tổng kết số liệu khảo sát.	– Trao đổi, chia sẻ trước lớp. – GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giơ tay. – GV tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS để đưa ra đánh giá cuối cùng.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Hoạt động 7. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới – Tiếp tục rèn luyện thói quen. – Chuẩn bị chủ đề mới.	– GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Tự đánh giá được kết quả rèn luyện của bản thân.
- Viết được nhận xét của bạn về bản thân vào SBT.
- Viết được nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.
- Xác định được hướng rèn luyện tiếp theo của bản thân.

CHỦ ĐỀ 6: XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI THỰC HIỆN

CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU

- Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.
- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 6

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
19	55	CHỦ ĐỀ 6. Xây dựng mạng lưới thực hiện các hoạt động cộng đồng	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.
	56		2. Thực hành – trải nghiệm	
	57		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	– Tìm hiểu mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương. – Thực hành xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
20	58			– Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường. – Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.
	59			– Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
	60			– Mở rộng mạng lưới cho các hoạt động cộng đồng.
21	61		Sinh hoạt quy mô lớp	Củng cố cách xây dựng mạng lưới thực hiện các hoạt động cộng đồng.
	62		Sinh hoạt quy mô trường	Ngày hội <i>Hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng</i> .
	63		3. Báo cáo – thảo luận – đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm.
				Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ

1. Nội dung

- GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương; thực hành xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng; xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường; tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương; tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương và mở rộng mạng lưới cho các hoạt động cộng đồng.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

- **Hoạt động quy mô lớp, nhóm:** Tìm hiểu mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương; xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường; tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương; tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương và mở rộng mạng lưới cho các hoạt động cộng đồng (*dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK ở nhiệm vụ 1, 3, 4, 5, 6*).
- **Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:** Thực hành xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng, vận dụng các năng lực và kỹ năng được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm (*nhiệm vụ 2 – SGK*).
- **Sinh hoạt quy mô lớp:** Củng cố cách xây dựng mạng lưới thực hiện các hoạt động cộng đồng bằng cách lựa chọn những tình huống có tính cá nhân của HS trong lớp, trong các

nhóm và chuyển thành nội dung giáo dục tập thể (củng cố và mở rộng chủ đề, dựa trên vấn đề nảy sinh của lớp học).

– **Sinh hoạt quy mô trường:** Ngày hội Hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Nêu được các nội dung sẽ trải nghiệm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.
- Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân tham gia xây dựng mạng lưới thực hiện các hoạt động vì cộng đồng.

II. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

II.A. HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập Hoạt động 1. Tìm hiểu mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương – Chỉ ra những thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng. – Chia sẻ về mạng lưới quan hệ cộng đồng mà em đã tham gia. – Thảo luận cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. Hoạt động 2. Thực hành xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng – Chỉ ra những việc cần làm để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng tham gia các hoạt động. – Chia sẻ kết quả khi em thực hiện xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.	– HS chia sẻ theo nhóm nhỏ trong lớp học. – Nhóm thảo luận và đưa ra một mạng lưới quan hệ cộng đồng phù hợp nhất, viết vào bảng phụ hoặc giấy A0 của nhóm. – Đại diện nhóm chia sẻ trước cả lớp. Nhóm sau không lặp lại ý kiến mà nhóm trước đã đưa ra. GV tổng hợp và khái quát. – Nhóm thảo luận và đưa ra những cách để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng, viết vào bảng phụ hoặc giấy A0 của nhóm. – Đại diện HS trình bày, GV ghi lên trên bảng, không ghi những việc lặp lại mà nhóm trước đã trình bày, chỉ đánh dấu sự trùng lặp để

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Hoạt động 3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường – Chia sẻ về những vấn đề học đường. – Xây dựng kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường. – Thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường và chia sẻ kết quả. Hoạt động 4. Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương – Lựa chọn các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương em có thể tham gia. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.	HS thấy đó là việc mà nhiều nhóm đều chọn. – HS trao đổi, chia sẻ trước lớp. – HS thảo luận theo nhóm và đưa ra những chia sẻ về vấn đề học đường. – Nhóm nghe kế hoạch của các cá nhân đã chuẩn bị và thảo luận để xây dựng một kế hoạch chung truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường viết vào bảng phụ hoặc giấy A0 của nhóm. – GV mời các nhóm trình bày kế hoạch trước lớp. – Các cá nhân chia sẻ trong nhóm kết quả thực hiện kế hoạch trong thực tế và báo cáo của toàn nhóm trước lớp. – GV phỏng vấn nhanh và tạo cơ hội cho cả lớp trả lời về lựa chọn các hoạt động truyền thống ở địa phương. – Cá nhân chia sẻ kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương đã chuẩn bị ở nhà với nhóm. Cả nhóm cùng xây dựng một bản kế hoạch chung.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống tại địa phương. Hoạt động 5. Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương – Lựa chọn các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương mà em có thể tham gia. – Thể hiện vai trò của em khi tham gia phát triển cộng đồng ở địa phương trong các tình huống. – Chia sẻ cảm xúc của em khi thân khi tham gia hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương và vận động người thân cùng tham gia. Vận dụng Hoạt động 6. Mở rộng mạng lưới cho các hoạt động cộng đồng – Thực hiện mở rộng mạng lưới cho hoạt động vì cộng đồng mà em đã tham gia. – Chia sẻ kết quả thực hiện mở rộng mạng lưới cho các hoạt động cộng đồng.	– HS chia sẻ trong nhóm kết quả thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương. Nhóm cử đại diện chia sẻ kết quả của nhóm trước lớp. – GV mời đại diện HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống tại địa phương trước lớp. – GV phỏng vấn nhanh và tạo cơ hội cho cả lớp trả lời về lựa chọn các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương. – HS thảo luận nhóm. – HS đóng vai giải quyết tình huống. – HS chia sẻ cảm xúc trước lớp. – HS trưng bày sổ tay nhật kí mở rộng mạng lưới cho hoạt động vì cộng đồng. – HS chia sẻ kết quả thực hiện mở rộng mạng lưới cho các hoạt động cộng đồng theo nhóm và trước lớp. – GV căn dặn HS thực hiện kế hoạch đặt ra khi tham gia các hoạt động cộng đồng.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- Chỉ ra được những việc cần làm để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Biết cách xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.
- Lựa chọn, xây dựng và thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thông ở địa phương.
- Thể hiện vai trò của bản thân khi tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.

Vận dụng:

Thực hiện mở rộng mạng lưới cho các hoạt động vì cộng đồng.

II.B. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập củng cố và mở rộng Chỉ ra những việc cần làm để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng – Tìm nhiều kênh khác nhau trong thực tế để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng ngày càng sâu rộng. – Tăng cường giao tiếp và tham gia các hoạt động xã hội để mở rộng mạng lưới quan hệ cộng đồng. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường – Thực hành xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường của địa phương hoặc khu vực.	– HS làm việc cá nhân: chia sẻ kết quả của bản thân. – HS thảo luận và chia sẻ kết quả trong nhóm và lớp. – HS thảo luận theo nhóm. – HS chia sẻ kết quả trong nhóm và lớp.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống ở địa phương – Thực hành xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống địa phương. Thể hiện vai trò của bản thân khi tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương – Thực hành tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương của nhiều tổ chức xã hội khác nhau. Vận dụng – Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng thường xuyên và liên tục.	– HS triển khai kế hoạch ở nhiều môi trường khác nhau: tại các trường học của địa phương, tại cộng đồng,... – HS triển khai kế hoạch bằng nhiều hình thức khác nhau: hoạt động thực tế, qua các phương tiện truyền thông, qua các tổ chức xã hội,... – HS thảo luận theo nhóm. – HS chia sẻ kết quả trong nhóm và lớp. – Triển khai kế hoạch bằng nhiều hình thức khác nhau: lồng ghép thông qua các hoạt động của địa phương, tổ chức các chương trình độc lập,... – HS chia sẻ theo nhóm và lớp. – HS nêu những thuận lợi và khó khăn khi tham gia hoạt động phát triển cộng đồng của các tổ chức xã hội khác nhau ở địa phương.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập củng cố và mở rộng:

- Xây dựng chương trình hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng.
- Chuẩn bị các sản phẩm để tổ chức chương trình hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng.
- Tích cực tham gia vào quá trình tổ chức hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng.

Vận dụng:

Chia sẻ được kết quả hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng của bản thân và của các tổ chức xã hội: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ,... tại địa phương nơi mình sinh sống.

II.C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ TRƯỜNG

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập mở rộng Hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng – Với bốn nội dung tập trung cho từng khối lớp: + Khối 6: Vẽ tranh hoặc in ảnh về các hoạt động vì cộng đồng từ hình ảnh hoạt động trước đó của khối hoặc quan sát được trong thực tế. + Khối 7: Làm poster về các hoạt động vì cộng đồng từ hình ảnh hoạt động trước đó của khối. + Khối 8: Làm video về các hoạt động vì cộng đồng từ hình ảnh hoạt động trước đó của khối. + Khối 9: Thuyết trình và giới thiệu về các hoạt động vì cộng đồng từ hình ảnh hoạt động trước đó của khối. – Ban tổ chức (đại diện tất cả các khối lớp) phát động HS toàn trường và phụ huynh phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của địa phương tham gia chương trình “Hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn”, có thể là gia đình của chính các bạn HS trong trường. – Văn nghệ đan xen chương trình tọa đàm: + 1 tiết mục từ khối lớp 6. + 1 tiết mục từ khối lớp 7. + 1 tiết mục từ khối lớp 8. + 1 tiết mục từ khối lớp 9.	– Thành lập Ban tổ chức là đại diện của các khối lớp; tổ chức hoạt động nhóm lớn tại sân trường, có chương trình, có người dẫn chương trình, có trưng bày tranh ảnh, poster, trình chiếu và thuyết trình. – Mỗi khối lớp chuẩn bị một loại tiết mục khác nhau hướng tới nội dung kêu gọi tinh thần sẻ chia, tình đoàn kết và tính cộng đồng. Các tiết mục được trình diễn đan xen giữa nội dung của hoạt động.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Vận dụng – Đặt câu hỏi phỏng vấn HS tham dự điều học được thông qua việc tham gia hoạt động và cách rèn luyện tiếp theo cho bản thân.	– Người dẫn chương trình phỏng vấn nhanh HS toàn trường và mời đại diện trả lời.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- Khối lớp 6: Biết các hoạt động vì cộng đồng cho những năm học tiếp theo trong toàn cấp.
- Khối lớp 7: Học hỏi các anh chị lớp 8, lớp 9 để đề ra các chương trình hoạt động thiện nguyện tiếp nối.
- Khối lớp 8: Xác định được những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng cho năm học cuối cấp THCS.
- Khối lớp 9: Chuẩn bị tinh thần và các kỹ năng xã hội để tiếp tục tham gia các hoạt động vì cộng đồng ở cấp THPT.

Vận dụng:

Vận dụng kinh nghiệm, những kỹ năng tổ chức hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng vào trong thực tiễn.

III. BÁO CÁO – THẢO LUẬN – ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Báo cáo – Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề. Đánh giá Hoạt động 7. Cho bạn, cho tôi – Kể tên những thay đổi ở bạn sau chủ đề, liệt kê một số biểu hiện tích cực nổi trội hoặc chỉ ra những hoạt động nhóm, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội mà bạn đã tham gia.	– HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. – Tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Điều mong bạn thay đổi. Hoạt động 8. Khảo sát đánh giá cuối chủ đề – Chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề. – Tổng kết số liệu khảo sát. Hoạt động 9. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới – Tiếp tục rèn luyện các năng lực và các kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội. – Chuẩn bị chủ đề mới.	– HS trao đổi, chia sẻ trước lớp. – Trao đổi, chia sẻ trước lớp. – GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giờ tay. – GV tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS để đưa ra đánh giá cuối cùng. – GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Tự đánh giá được kết quả rèn luyện của bản thân.
- Viết được nhận xét của bạn về bản thân vào SBT.
- Viết được nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.
- Xác định được hướng rèn luyện tiếp theo của bản thân.

CHỦ ĐỀ 7: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ QUẢNG BÁ CẢNH QUAN ĐẤT NƯỚC

MỤC TIÊU

- Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống.
- Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 7

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
22	64	CHỦ ĐỀ 7. Bảo vệ môi trường và quảng bá cảnh quan đất nước	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.
	65		2. Thực hành – trải nghiệm	
	66		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	– Tìm hiểu cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.
23	67			– Thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
	68			– Tuyên truyền biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường đến người dân địa phương.
	69			– Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
	– Xây dựng và thực hiện kế hoạch quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.			
24	70		Sinh hoạt quy mô lớp	Thực hiện chiến dịch truyền thông về bảo vệ môi trường.
	71		Sinh hoạt quy mô trường	Toạ đàm <i>Vì môi trường bền vững</i> .
	72		3. Báo cáo – thảo luận – đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm.
Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.				

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ

1. Nội dung

- GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu cách thực hiện đề tài khảo sát và thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương; tuyên truyền biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường đến người dân địa phương; thiết kế sản phẩm, xây dựng và thực hiện kế hoạch quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

- **Hoạt động quy mô lớp, nhóm:** Thực hành các biện pháp rèn luyện hành vi, thái độ ứng phó và xử lý vấn đề ô nhiễm môi trường, quảng bá vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, xử lý tình huống, giải quyết các trường hợp, báo cáo kết quả rèn luyện, trình diễn thể hiện kỹ năng của bản thân để thực hiện các mục tiêu,... (*dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 4*).

- **Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:** Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm (*nhiệm vụ 5 – SGK*).
- **Sinh hoạt quy mô lớp:** củng cố các biện pháp truyền thông hiệu quả nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng, xã hội (*củng cố và mở rộng chủ đề, dựa trên vấn đề nảy sinh của lớp học*).
- **Sinh hoạt quy mô trường:** Toạ đàm *Vì môi trường bền vững*.

3. Kết quả/ sản phẩm

Nêu được các nội dung sẽ trải nghiệm trong chủ đề để đạt được mục tiêu. Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân tham gia rèn luyện bản thân trong việc bảo vệ môi trường và quảng bá cảnh quan đất nước.

II. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

II.A. HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập Hoạt động 1. Tìm hiểu cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương – Chia sẻ về thực trạng ô nhiễm môi trường tại địa phương. – Thảo luận cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương. Hoạt động 2. Thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương – Lập và thực hiện kế hoạch khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.	– HS chia sẻ theo nhóm nhỏ trong lớp học. – HS thảo luận nhóm và ghi những thực trạng ô nhiễm tại địa phương vào bảng của nhóm. – HS thảo luận nhóm cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương. – Đại diện một vài nhóm chia sẻ trước lớp. – GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm đảm nhận một số công việc trong kế hoạch.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Báo cáo kết quả khảo sát nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương. Hoạt động 3. Tuyên truyền biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường đến người dân ở địa phương – Chia sẻ về nguyên nhân, biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường ở địa phương. – Tuyên truyền biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.	– Đại diện nhóm báo cáo kết quả khảo sát theo gợi ý sau: BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT NGUYÊN NHÂN GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG 1. Trường ... Lớp ... 2. Địa điểm khảo sát: 3. Kết quả khảo sát: – Thực trạng ô nhiễm môi trường tại địa phương (Có thể minh hoạ bằng hình ảnh). – Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương (Có thể sử dụng biểu đồ để minh hoạ kết quả khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường). – HS thảo luận theo nhóm đề xuất biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp từ kết quả khảo sát. – HS thảo luận nhóm về kế hoạch tuyên truyền. – Thực hiện tuyên truyền biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo quy mô nhóm, mỗi nhóm lựa chọn một khu vực thích hợp ở địa phương.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức				
– Chia sẻ kết quả tuyên truyền biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường đến người dân ở địa phương. Hoạt động 4. Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước – Lựa chọn hình thức sản phẩm thể hiện vẻ đẹp của danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. – Thiết kế và chia sẻ sản phẩm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.	– Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. – Chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm chọn một sản phẩm để thiết kế. Có thể lựa chọn một trong các hình thức sau để thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước: đoạn phim ngắn, album ảnh, tập tranh vẽ, báo tường, tập thơ, vè, bài hát, tiểu phẩm, infographic,... – Thực hiện sản phẩm ở nhà theo nhóm. Có thể tham khảo cách thiết kế các sản phẩm sau đây: <table border="1" data-bbox="826 1147 1243 1796"> <thead> <tr> <th data-bbox="828 1149 989 1260">Hình thức sản phẩm</th><th data-bbox="989 1149 1242 1260">Cách thiết kế</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="828 1260 989 1794">1. Đoạn phim ngắn</td><td data-bbox="989 1260 1242 1794"> Sử dụng các đoạn phim ngắn hoặc các hình ảnh để thiết kế thành đoạn phim. – Đoạn phim có tiêu đề ở phần mở đầu. – Lồng nhạc hoặc các đoạn thuyết minh vào phim. Đoạn thuyết </td></tr> </tbody> </table>	Hình thức sản phẩm	Cách thiết kế	1. Đoạn phim ngắn	Sử dụng các đoạn phim ngắn hoặc các hình ảnh để thiết kế thành đoạn phim. – Đoạn phim có tiêu đề ở phần mở đầu. – Lồng nhạc hoặc các đoạn thuyết minh vào phim. Đoạn thuyết
Hình thức sản phẩm	Cách thiết kế				
1. Đoạn phim ngắn	Sử dụng các đoạn phim ngắn hoặc các hình ảnh để thiết kế thành đoạn phim. – Đoạn phim có tiêu đề ở phần mở đầu. – Lồng nhạc hoặc các đoạn thuyết minh vào phim. Đoạn thuyết				

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức	
		minh có thể tự đọc hoặc dùng phần mềm đọc. – Có thể chèn chữ thuyết minh vào phim. – Ghi chú người, tổ chức sản xuất; lời cảm ơn; trích dẫn tham khảo;... ở phần kết thúc phim.
	2. Album ảnh	– Sử dụng các ảnh chụp để tạo thành album. – Mỗi ảnh ghi tên, chú thích ảnh: nội dung, địa điểm danh lam, thắng cảnh. – Hệ thống ảnh được sắp xếp theo một trật tự nhất định. – Nếu ảnh lấy từ mạng internet hoặc các tài liệu khác thì cần ghi rõ nguồn trích dẫn.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức	
	3. Tập tranh vẽ	– Tập hợp các tranh do các bạn HS trong lớp vẽ hoặc tranh sưu tầm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. – Đặt tên tranh và các ghi chú cần thiết dưới mỗi tranh. – Đóng thành cuốn, có trang bìa, mục lục và các tranh được sắp xếp theo một trật tự nhất định.
	4. Báo tường	– Sử dụng giấy cỡ A0 để trang trí báo tường. • Tựa đề: Tên danh lam thắng cảnh. • Tạo khung viền xung quanh. • Chia tờ báo tường thành các ô nhỏ, mỗi ô chứa một nội dung. – Chuẩn bị nội dung báo tường: • Các hình ảnh, tranh vẽ về danh lam thắng cảnh.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức				
Vận dụng Hoạt động 5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước – Xây dựng kế hoạch quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước. – Thực hiện hoạt động quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước. – Chia sẻ cảm xúc của em sau khi quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.	<table border="1" data-bbox="825 223 1249 701"> <tr> <td data-bbox="825 223 989 506"></td><td data-bbox="989 223 1249 506"> • Các bài viết về danh lam thắng cảnh. • Sáng tác thơ, bài hát,... về danh lam thắng cảnh. </td></tr> <tr> <td data-bbox="825 506 989 701">5. Infographic</td><td data-bbox="989 506 1249 701">Vẽ hoặc thiết kế trên phần mềm Canva.</td></tr> </table> – Hoạt động nhóm: Xây dựng kế hoạch quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh đất nước và sử dụng các sản phẩm đã thiết kế ở hoạt động 4 để tổ chức quảng bá. – Phân công nhiệm vụ cho các nhóm. Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch (ở nhà). – Mỗi HS viết ít nhất 5 dòng chia sẻ cảm xúc sau khi quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước. – Một số đại diện chia sẻ trước lớp.		• Các bài viết về danh lam thắng cảnh. • Sáng tác thơ, bài hát,... về danh lam thắng cảnh.	5. Infographic	Vẽ hoặc thiết kế trên phần mềm Canva.
	• Các bài viết về danh lam thắng cảnh. • Sáng tác thơ, bài hát,... về danh lam thắng cảnh.				
5. Infographic	Vẽ hoặc thiết kế trên phần mềm Canva.				

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- HS xác định được cách thực hiện một đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.
- HS thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.
- HS tuyên truyền được biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường đến người dân ở địa phương.
- HS thiết kế được các sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

Vận dụng:

HS xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

II.B. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập củng cố và mở rộng Ý nghĩa của việc truyền thông với vấn đề bảo vệ môi trường – Trao đổi về ý nghĩa của truyền thông trong xã hội hiện đại. – Trao đổi về ý nghĩa của truyền thông đối với việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Các hình thức truyền thông hiệu quả, tiết kiệm – Thảo luận về cách truyền thông hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với lứa tuổi HS.	– HS làm việc nhóm. – GV trao đổi về ý nghĩa của truyền thông, lấy ví dụ minh họa. – GV đưa ra một số cách truyền thông, yêu cầu HS lựa chọn cách truyền thông phù hợp. – HS thảo luận theo nhóm để chọn phương án truyền thông phù hợp, tiết kiệm: đăng bài trên mạng xã hội, trang thông tin của trường; thực hiện chủ điểm sinh hoạt dưới cờ quy mô trường;...

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Lên ý tưởng về chiến dịch truyền thông – Xây dựng kế hoạch thực hiện chiến dịch truyền thông. Vận dụng – Duy trì việc truyền thông về bảo vệ môi trường.	– GV chia sẻ một số mẫu kế hoạch. – HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch cho chiến dịch truyền thông của nhóm: quy mô, thời gian, hình thức,... – Nhắc nhở HS phát huy vai trò cá nhân trong việc tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập củng cố và mở rộng:

- Tìm hiểu được ý nghĩa của truyền thông với việc bảo vệ môi trường.
- Xây dựng được kế hoạch truyền thông có tính khả thi, hợp lí.

Vận dụng:

Biết cách tuyên truyền thường xuyên để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

II.C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ TRƯỜNG

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập mở rộng Toạ đàm Vì môi trường bền vững – Với 3 nội dung tập trung cho từng khối lớp: + Lớp 6: Đặc điểm của môi trường bền vững. + Lớp 7: Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. + Lớp 8, 9: Những biện pháp nhằm tạo nên môi trường bền vững trong tương lai.	– Toạ đàm gồm đại diện GV và HS của mỗi khối lớp. Đại diện của mỗi khối lớp chủ trì phân toạ đàm của khối mình và tham gia hỏi – đáp cùng mọi người ở các khối lớp khác. Đại diện HS chuẩn bị nội dung của khối lớp mình để trả lời câu hỏi.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Văn nghệ đan xen chương trình tọa đàm: + 1 tiết mục từ khối lớp 6. + 1 tiết mục từ khối lớp 7. + 1 tiết mục từ khối lớp 8. + 1 tiết mục từ khối lớp 9. Vận dụng – Đặt câu hỏi phỏng vấn HS tham dự điều học được thông qua buổi tọa đàm và cách rèn luyện tiếp theo cho bản thân.	– Người dẫn chương trình giới thiệu ý nghĩa của buổi tọa đàm. – HS đặt những câu hỏi liên quan đến nội dung cần chuẩn bị cho khối lớp của mình (có thể hỏi thêm câu hỏi từ HS dưới sân trường). – GV trả lời các câu hỏi. – Mỗi khối lớp chuẩn bị một loại tiết mục khác nhau. – Trình diễn đan xen giữa các nội dung tọa đàm. – Người dẫn chương trình phỏng vấn nhanh HS toàn trường và mời đại diện trả lời.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- Khối lớp 6: Nhận diện được đặc điểm của môi trường bền vững.
- Khối lớp 7: Đề xuất được các giải pháp nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.
- Khối lớp 8, 9: Đề xuất được những biện pháp nhằm tạo nên môi trường bền vững trong tương lai.

Vận dụng:

Vận dụng những biện pháp phù hợp mà mỗi cá nhân học được qua phần trao đổi của thầy, cô giáo, các bạn, các anh chị em trong nhà trường về việc bảo vệ môi trường bền vững.

III. BÁO CÁO – THẢO LUẬN – ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Báo cáo – Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được sau tất cả các hoạt động khác nhau liên quan đến chủ đề. Đánh giá Hoạt động 6. Cho bạn, cho tôi – Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được. – Chia sẻ với bạn về những điều bạn cần cố gắng. Hoạt động 7. Khảo sát đánh giá cuối chủ đề – Chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề. – Tổng kết số liệu khảo sát. Hoạt động 8. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới – Tiếp tục rèn luyện thói quen. – Chuẩn bị chủ đề mới.	– HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. – HS tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm. – Trao đổi, chia sẻ trước lớp. – GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu hoặc giờ tay. – GV tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS để đưa ra đánh giá cuối cùng. – GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Tự đánh giá được kết quả rèn luyện của bản thân.
- Viết được nhận xét của bạn về bản thân vào SBT.
- Viết được nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.
- Xác định được hướng rèn luyện tiếp theo của bản thân.

CHỦ ĐỀ 8: TÌM HIỂU NHỮNG NGHỀ EM QUAN TÂM

MỤC TIÊU

- Kể tên được những nghề mà mình quan tâm.
- Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm.
- Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm.
- Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm.
- Đánh giá và rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 8

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
27	79	CHỦ ĐỀ 8. Tìm hiểu những nghề em quan tâm	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.
	80		2. Thực hành – trải nghiệm	
	81		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	– Nhận diện những nghề em quan tâm. – Tìm hiểu những hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề em quan tâm.
28	82			– Xác định những nguy hiểm có thể gặp và cách giữ an toàn khi làm những nghề em quan tâm.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
29	83			– Xác định phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề em quan tâm.
	84			– Đánh giá và rèn luyện những phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề em quan tâm.
				– Thiết kế cảm nang nghề em quan tâm.
	85		Sinh hoạt quy mô lớp	Toạ đàm <i>Những phẩm chất và năng lực của nghề nghiệp tương lai.</i>
	86		Sinh hoạt quy mô trường	Tổ chức buổi tư vấn hướng nghiệp về nghề em quan tâm.
	87		3. Báo cáo – thảo luận – đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ

1. Nội dung

- GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ về nghề em quan tâm, tìm hiểu về những hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động và những nguy cơ có thể gặp, cách giữ an toàn khi làm những nghề em quan tâm. Xác định những phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề em quan tâm, từ đó đánh giá và rèn luyện những phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề em quan tâm.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

- **Hoạt động quy mô lớp, nhóm:** Thực hành thể hiện nhận diện nghề quan tâm, rèn luyện kỹ năng tìm hiểu thông tin về nghề nghiệp bao gồm tìm hiểu về hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động, những nguy cơ có thể gặp và cách giữ an toàn khi làm những nghề em quan tâm;... kỹ năng xác định những phẩm chất, năng lực cần có của nghề em quan tâm, tự đánh giá về phẩm chất, năng lực cần có của bản thân liên quan đến nghề em quan tâm, xây dựng kế hoạch và rèn luyện những phẩm chất và năng lực đó. Báo cáo kết quả rèn luyện, trình diễn thể hiện kỹ năng của bản thân để thực hiện các mục tiêu,... (dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 5).

- **Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:** Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm. (*nhiệm vụ 6 – SGK*).
- **Sinh hoạt quy mô lớp:** củng cố cách rèn luyện kỹ năng tìm hiểu thông tin nghề nghiệp: tìm hiểu những phẩm chất và năng lực của nghề nghiệp tương lai; giới thiệu cảm nang nghề nghiệp mà em quan tâm (*củng cố và mở rộng chủ đề dựa trên vấn đề nảy sinh của lớp học*).
- **Sinh hoạt quy mô trường:** Tổ chức buổi tư vấn hướng nghiệp về nghề em quan tâm.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Nêu được các nội dung sẽ trải nghiệm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.
- Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân tham gia rèn luyện bản thân để nhận diện về nghề mình quan tâm, tìm hiểu hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động, những nguy hiểm và cách giữ an toàn khi làm nghề em quan tâm; rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề em quan tâm.

II. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

II.A. HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập Hoạt động 1. Nhận diện những nghề em quan tâm – Kể tên những nghề quan tâm và nêu lí do cho sự lựa chọn của mình. – Chia sẻ về nghề em quan tâm nhất.	– Tổ chức thảo luận nhóm nhỏ từ 3 – 5 HS, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm kể tên những nghề mà mình quan tâm và lí do quan tâm đến nghề đó. – GV tổ chức chia lớp thành các nhóm từ 3 – 4 HS, yêu cầu các HS trong nhóm lần lượt chia sẻ về nghề mình quan tâm nhất và lí do lựa chọn của mình.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Hoạt động 2. Tìm hiểu những hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề em quan tâm – Chia sẻ về cách tìm hiểu các hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề em quan tâm. – Chỉ ra những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của một số nghề mà em quan tâm. Hoạt động 3. Xác định những nguy hiểm có thể gặp và cách giữ an toàn khi làm những nghề quan tâm – Chỉ ra những nguy hiểm có thể gặp phải và cách giữ an toàn khi làm nghề mà em quan tâm. – Thiết kế bản quy tắc giữ an toàn khi làm những nghề mà em quan tâm.	– GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, yêu cầu các nhóm thảo luận về cách tìm hiểu các hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề em quan tâm. – Đại diện một nhóm chia sẻ trước lớp, các nhóm khác bổ sung. – GV tổ chức cho HS thảo luận và yêu cầu HS trình bày trên giấy A0/ A4. – Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. – Tổ chức cho HS thảo luận nhóm, ghi những nguy hiểm và cách giữ an toàn khi làm nghề em quan tâm vào bảng hoặc giấy A0/ A4 của nhóm. – HS chia sẻ theo nhóm nhỏ trong lớp học. – HS làm việc theo nhóm và đưa ra quy tắc giữ an toàn cho nghề mình quan tâm. – GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm và trình bày về quy tắc giữ an toàn khi làm nghề đó.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Hoạt động 4. Xác định những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề em quan tâm – Chia sẻ về cách tìm hiểu những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề em quan tâm. – Chỉ ra phẩm chất và năng lực cần có của những người làm nghề em quan tâm. Hoạt động 5. Đánh giá và rèn luyện những phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề em quan tâm – Đánh giá những phẩm chất, năng lực phù hợp và những phẩm chất, năng lực chưa phù hợp của em với phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà em quan tâm. – Lập kế hoạch rèn luyện những phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề em quan tâm.	– Chia lớp thành 2 đội thi viết nhanh lên bảng những cách tìm hiểu về phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề em quan tâm. – GV tổng kết lại những cách tìm hiểu về phẩm chất và năng lực cần có của người lao động. – HS thảo luận theo phương pháp “Khăn trải bàn” về phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà các em quan tâm. – GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. – GV tổ chức cho HS tự đánh giá về những phẩm chất, năng lực phù hợp và những phẩm chất, năng lực chưa phù hợp của bản thân với phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà mình quan tâm. – GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về những phẩm chất, năng lực phù hợp và những phẩm chất, năng lực chưa phù hợp của bản thân với phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà mình quan tâm. – GV tổ chức cho HS trình bày trong nhóm về kế hoạch rèn luyện

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Thực hiện kế hoạch rèn luyện những phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề em quan tâm. – Chia sẻ cảm xúc khi em rèn luyện thành công một phẩm chất hay năng lực liên quan đến nghề em quan tâm. Vận dụng Hoạt động 6. Thiết kế cảm nang nghề em quan tâm – Lập danh mục những nghề em quan tâm. – Lựa chọn hình thức và thiết kế cảm nang nghề em quan tâm.	những phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề em quan tâm. – Yêu cầu HS trong nhóm lắng nghe và góp ý cho nhau để kế hoạch của mỗi bạn đặt ra phù hợp với điều kiện và khả năng thực hiện của bạn đó. – GV khích lệ, động viên HS thực hiện kế hoạch rèn luyện những phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề em quan tâm. – Tổ chức cho HS báo cáo trong nhóm về những biện pháp cụ thể mình đã rèn luyện theo kế hoạch đã lập. – Mời một số HS trong các nhóm chia sẻ các biện pháp trước lớp. – Tổ chức phỏng vấn nhanh HS về kết quả và cảm xúc của các em khi rèn thành công một phẩm chất hay năng lực liên quan đến nghề quan tâm. – Những HS được mời nhanh chóng trả lời phỏng vấn. – GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, yêu cầu HS trao đổi trong nhóm về các nội dung cần tìm hiểu về danh mục các nghề quan tâm. – GV mời một nhóm trình bày trước, các nhóm khác bổ sung. – Tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về hình thức và ý tưởng

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Giới thiệu cuốn cẩm nang nghề em quan tâm.	thiết kế cuốn sổ tay nghề nghiệp em quan tâm. – GV yêu cầu HS trong nhóm lắng nghe và góp ý cho nhau để cuốn cẩm nang có hình thức và thiết kế đẹp nhất. – Tổ chức cho HS triển lãm và giới thiệu cuốn cẩm nang nghề nghiệp em quan tâm. – Tham quan triển lãm theo chiều kim đồng hồ.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- HS chỉ ra được nghề mình quan tâm, hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề nghiệp em quan tâm; xác định được những nguy hiểm, cách giữ an toàn khi làm nghề mình quan tâm.
- HS xác định được những phẩm chất và năng lực của người làm nghề mình quan tâm; đánh giá và rèn luyện được những phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm.

Vận dụng:

- Vận dụng được cách giữ an toàn và thiết kế được bản quy tắc giữ an toàn khi làm nghề em quan tâm.
- Xây dựng được kế hoạch rèn luyện phẩm chất và năng lực người làm nghề em quan tâm.
- Vận dụng vào rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề em quan tâm.

II.B. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập củng cố và mở rộng Toạ đàm Những phẩm chất và năng lực của nghề nghiệp tương lai	

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Chỉ ra ý nghĩa của việc tìm hiểu về phẩm chất và năng lực của nghề tương lai. – Xác định những phẩm chất và năng lực của nghề nghiệp tương lai. – Văn nghệ đan xen chương trình tọa đàm: + 1 tiết mục của tổ 1. + 1 tiết mục của tổ 2. + 1 tiết mục của tổ 3. + 1 tiết mục của tổ 4. Vận dụng – GV đặt câu hỏi phỏng vấn HS tham dự điều học được thông qua buổi tọa đàm và cách rèn luyện cho bản thân tiếp theo.	– HS dẫn chương trình giới thiệu khách mời, đại biểu và ý nghĩa của buổi tọa đàm. – Tọa đàm gồm đại diện Ban phụ huynh lớp (nếu có), GV chủ nhiệm và đại diện thành viên của các tổ. – HS dẫn chương trình đặt câu hỏi cho GV chủ nhiệm, đại diện Ban phụ huynh lớp (nếu có) và các thành viên đại diện cho các tổ. – Đại diện của các tổ chủ trì phần tọa đàm tham gia hỏi – đáp. – HS ở dưới lớp đặt những câu hỏi về phẩm chất và năng lực của nghề nghiệp tương lai mà mình quan tâm. – GV, đại diện Ban phụ huynh trả lời các câu hỏi của HS. – Mỗi tổ chuẩn bị một loại tiết mục khác nhau. – Trình diễn đan xen giữa các nội dung tọa đàm. – Phỏng vấn nhanh HS trong lớp về cảm nhận trong buổi tọa đàm. – Những HS được mời nhanh chóng trả lời. – Căn dặn HS thường xuyên rèn luyện những phẩm chất và năng lực của nghề nghiệp tương lai.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập củng cố và mở rộng:

- Xây dựng nội dung cho buổi tư vấn hướng nghiệp.
- Chuẩn bị các câu hỏi cho những nội dung về tư vấn hướng nghiệp.
- Tích cực tham gia buổi tư vấn hướng nghiệp.

Vận dụng:

Trao đổi được kết quả của việc vận dụng hiểu biết về những phẩm chất và năng lực cần có của nghề nghiệp tương lai vào quá trình rèn luyện bản thân trong học tập và cuộc sống.

II.C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ TRƯỜNG

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập mở rộng Tổ chức buổi tư vấn hướng nghiệp – Với 4 nội dung tập trung cho từng khối lớp: + Lớp 6: Tìm hiểu về thông tin nghề nghiệp truyền thống. + Lớp 7: Tìm hiểu về thông tin nghề nghiệp ở địa phương. + Lớp 8: Tìm hiểu về thông tin nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. + Lớp 9: Tìm hiểu thông tin nghề nghiệp em quan tâm. – Giới thiệu về lí thuyết nghề nghiệp.	– Người dẫn chương trình giới thiệu đại biểu, khách mời và ý nghĩa của buổi tư vấn hướng nghiệp. – Thành phần: Ban Giám hiệu nhà trường, chuyên gia tư vấn hướng nghiệp, khách mời từ doanh nghiệp (nếu có), đại diện Hội phụ huynh HS, cán bộ, giáo viên và tất cả HS trong trường. – Chuyên gia hướng nghiệp giới thiệu về lí thuyết mật mã Holland và giới thiệu vị trí theo tranh về 6 nhóm sở thích và khả năng nghề nghiệp. – Khách mời từ doanh nghiệp chia sẻ về thông tin nghề nghiệp.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Giải đáp thắc mắc của HS. Vận dụng – Đặt câu hỏi phỏng vấn HS tham dự điều học được thông qua buổi tư vấn hướng nghiệp và cách rèn luyện tiếp theo cho bản thân.	– HS đặt những câu hỏi liên quan đến nội dung cần chuẩn bị cho khối lớp của mình. – Khách mời, GV trả lời các câu hỏi. – Người dẫn chương trình phỏng vấn nhanh HS toàn trường và mời đại diện trả lời.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- Khối lớp 6: Biết cách tìm hiểu các thông tin về nghề truyền thống ở Việt Nam.
- Khối lớp 7: Biết cách tìm hiểu thông tin về nghề ở địa phương.
- Khối lớp 8: Biết cách tìm hiểu các thông tin về nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.
- Khối lớp 9: Biết cách tìm hiểu các thông tin về nghề nghiệp mà mình quan tâm.

Vận dụng:

Vận dụng những hiểu biết mà mỗi cá nhân học được qua buổi tư vấn của chuyên gia hướng nghiệp, khách mời và thầy cô trong nhà trường để có những thông tin về nghề nghiệp mà mình quan tâm, từ đó lên kế hoạch rèn luyện bản thân để có những năng lực và phẩm chất liên quan đến nghề quan tâm.

III. BÁO CÁO – THẢO LUẬN – ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Báo cáo – Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được khi tham gia các hoạt động của chủ đề.	– Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp về những điều mình đạt được sau chủ đề.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Đánh giá Hoạt động 7. Cho bạn, cho tôi – Gọi tên đặc điểm cá nhân yêu thích của bạn. – Điều mong muốn bạn thay đổi. Hoạt động 8. Khảo sát đánh giá cuối chủ đề – Chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề. – Tổng kết số liệu khảo sát. Hoạt động 9. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới – Tiếp tục rèn luyện thói quen. – Chuẩn bị chủ đề mới.	– Tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm. – HS trao đổi trước lớp. – GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu. – GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được của HS và khích lệ những việc HS đã làm được, động viên các em tiếp tục rèn luyện. – GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Tự đánh giá được kết quả rèn luyện của bản thân.
- Viết được nhận xét của bạn về bản thân vào SBT.
- Viết được nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.
- Xác định được hướng rèn luyện tiếp theo của bản thân.

CHỦ ĐỀ 9: XÁC ĐỊNH CON ĐƯỜNG CHO BẢN THÂN

SAU TRUNG HỌC CƠ SỞ

MỤC TIÊU

- Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương.
- Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau Trung học cơ sở.
- Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau Trung học cơ sở.
- Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.
- Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHỦ ĐỀ 8

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
30	88	CHỦ ĐỀ 9. Xác định con đường cho bản thân sau trung học cơ sở	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần chuẩn bị.
	89		2. Thực hành – trải nghiệm	
	90		Hoạt động chủ đề quy mô lớp	– Tìm hiểu về các con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Cấu trúc	Hoạt động
31	91			– Tìm hiểu hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp. – Tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.
	92			– Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.
	93			– Lập và thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp. – Đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp.
32	94		Sinh hoạt quy mô lớp	Con đường tương lai sau Trung học cơ sở.
	95		Sinh hoạt quy mô trường	Hướng nghiệp và tọa đàm về lựa chọn nghề.
	96		3. Báo cáo – thảo luận – đánh giá	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM CỦA CHỦ ĐỀ

1. Nội dung

- GV giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.
- GV tổ chức cho HS tìm hiểu hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có ý thức nhìn nhận bản thân để bước đầu ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau Trung học cơ sở; lập kế hoạch và từng bước thực hiện kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức trải nghiệm

- **Hoạt động quy mô lớp, nhóm:** Thực hành trao đổi, chia sẻ dự định của bản thân và thông tin về các cơ hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tham vấn ý kiến của thầy cô về con đường nghề nghiệp của bản thân (*dựa theo các hoạt động được thiết kế trong SGK từ nhiệm vụ 1 đến nhiệm vụ 4*).

- **Hoạt động tự rèn luyện quy mô nhóm, cá nhân:** Vận dụng các biện pháp được trang bị vào thực hiện các nhiệm vụ rèn luyện trong các không gian ngoài lớp học; những nhiệm vụ của chủ đề được giao về nhà theo cá nhân hoặc nhóm (*nhiệm vụ 5, 6 – SGK*).
- **Sinh hoạt quy mô lớp:** Phối hợp với ban đại diện, phụ huynh HS, nhân viên tư vấn HS tổ chức trao đổi về nghề nghiệp, định hướng con đường tương lai; một số trường hợp tiêu biểu chia sẻ thêm các nội dung về nghề nghiệp HS chia sẻ (*củng cố và mở rộng chủ đề dựa trên vấn đề nảy sinh của lớp học*).
- **Sinh hoạt quy mô trường:** Hướng nghiệp và tọa đàm về lựa chọn nghề.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Nêu được các nội dung sẽ trải nghiệm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.
- Xác định được các hoạt động và loại hình mà cá nhân tham gia để lựa chọn con đường sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.

II. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM

II.A. HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập Hoạt động 1. Tìm hiểu về các con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở – Trao đổi về các con đường dành cho HS sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở. – Chia sẻ dự định về con đường tiếp theo của em sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở. – Xác định những việc cần làm để chuẩn bị cho con đường tiếp theo của bản thân. Hoạt động 2. Tìm hiểu hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp – Thảo luận cách tìm hiểu về hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	– HS chia sẻ cá nhân trước lớp học. – HS chia sẻ theo nhóm về dự định của bản thân sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở. – GV phỏng vấn HS trong lớp. – HS chia sẻ theo nhóm nhỏ bằng phương pháp “Khăn trải bàn”;

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Chia sẻ những thông tin em tìm hiểu được về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hoạt động 3. Tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở – Thảo luận nội dung cần tham vấn người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở. – Thực hiện tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở và chia sẻ kết quả. Hoạt động 4. Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở – Chia sẻ hướng đi sau tốt nghiệp Trung học cơ sở mà em đã lựa chọn. – Chia sẻ lí do cho sự lựa chọn hướng đi của em sau tốt nghiệp Trung học cơ sở. Hoạt động 5. Lập và thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp – Chia sẻ mục tiêu phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp. – Lập kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp. – Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.	đại diện một nhóm chia sẻ trước lớp, các nhóm khác bổ sung. – Mỗi nhóm lưu sản phẩm thành bảng hệ thống, tập hợp lại thành kênh thông tin hữu ích và chia sẻ trước lớp. – HS thực hiện theo nhóm, dùng kĩ thuật “Ồ bi”. – HS chia sẻ cặp đôi, chia sẻ trước lớp về kết quả của tham vấn. – HS chia sẻ trong nhóm. – HS chia sẻ trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp. – HS chia sẻ trong nhóm. – HS làm việc cá nhân. – HS chia sẻ trong nhóm về thuận lợi và khó khăn khi thực hiện kế hoạch.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
– Báo cáo kết quả kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp. Vận dụng Hoạt động 6. Đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp – Tự đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp. – Chia sẻ kết quả đánh giá rèn luyện phẩm chất, năng lực của em.	– HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp. – HS tự đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp. – GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi, rồi mở rộng ra nhóm lớn.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- Biết được thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- Xây dựng được bản kế hoạch tham vấn thầy cô, người thân về con đường sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.
- Xây dựng được mục tiêu, kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.
- Đề xuất các nhiệm vụ, biện pháp để thực hiện kế hoạch; một số kết quả bước đầu thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.

Vận dụng:

Đánh giá được bản thân và ý thức rèn luyện của bản thân theo các nhiệm vụ của chủ đề.

II.B. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ LỚP

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập củng cố và mở rộng Giới thiệu nghề nghiệp của người thân – Mô tả những công việc cơ bản của nghề nghiệp của người thân trong gia đình em. – Suy nghĩ về những thuận lợi, khó khăn trong nghề theo quan sát của em.	– HS làm việc cá nhân, sau đó trao đổi với cả lớp. – HS thảo luận nhóm và chia sẻ trước lớp.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Em trong tương lai – Chia sẻ về một hình mẫu nghề nghiệp em yêu thích trong phim, truyện hoặc ngoài đời thực. – Chia sẻ sở trường, sở đoản, sở thích của bản thân đối với nghề nghiệp. – Chỉ ra những tiêu chuẩn cần có để đảm nhiệm công việc em yêu thích. Kế hoạch định hướng nghề – Xác định việc làm cụ thể phù hợp với năng lực bản thân để từng bước thực hiện kế hoạch. Vận dụng – Hoàn thiện những năng lực chung để đáp ứng với các nghề trong tương lai hoặc dịch chuyển nghề trong tương lai.	– HS trao đổi theo cặp hoặc nhóm nhỏ. – Xây dựng bản kế hoạch cụ thể cho từng cá nhân, cùng chia sẻ, góp ý để hoàn thiện bản kế hoạch. – HS làm việc cá nhân và làm việc nhóm, chia sẻ trước lớp.

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập củng cố và mở rộng:

- Các nội dung chia sẻ, giới thiệu của mỗi cá nhân trong buổi sinh hoạt quy mô lớp.
- Hình mẫu nghề nghiệp yêu thích của em.

Vận dụng:

Bản thông kê chi tiết những việc cần làm để hoàn thiện năng lực của bản thân, đáp ứng với các nghề trong tương lai (có thời gian, mục tiêu cụ thể).

II.C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ QUY MÔ TRƯỜNG

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Luyện tập mở rộng Hướng nghiệp và toạ đàm về lựa chọn nghề – Với bốn nội dung tập trung cho từng khối lớp: + Lớp 6: Hoạt động tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam và thái độ tôn trọng người lao động. + Lớp 7: Tìm hiểu nghề ở địa phương. + Lớp 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp, hiểu bản thân và chọn đúng nghề. + Lớp 9: Xác định con đường cho bản thân sau Trung học cơ sở. – Văn nghệ đan xen chương trình toạ đàm, mỗi khối một tiết mục. Vận dụng – HS xem lại kế hoạch định hướng nghề của bản thân và điều chỉnh cho phù hợp.	– Mời đại diện Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, chuyên gia về hướng nghiệp tham gia toạ đàm. – Phần 1: Đoán nghề. Người dẫn chương trình giới thiệu đại diện mỗi khối lớp. Đại diện mỗi khối lần lượt đưa ra câu hỏi dưới nhiều hình thức: câu đố, lời bài hát, tranh ảnh,... liên quan đến nghề nghiệp để HS toàn trường đoán. – Phần 2: Khách mời trao đổi các nội dung về hướng nghiệp và lựa chọn nghề. HS đặt câu hỏi, khách mời trả lời. – Mỗi khối lớp chuẩn bị một loại tiết mục khác nhau. – Trình diễn theo thứ tự tiết mục đã đăng kí. – Tìm hiểu các con đường HS lớp 9 có thể theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở. – Những ưu điểm của một số cơ sở đào tạo sau Trung học cơ sở. – Thông tin về các ngành nghề, cơ hội du học,...

3. Kết quả/ sản phẩm

Luyện tập mở rộng:

- Các câu trả lời, các câu hỏi tham gia chương trình.
- Phần tham gia giao lưu với khách mời và HS.

Vận dụng:

HS suy nghĩ về hướng đi, nghề nghiệp tương lai, có ý thức lựa chọn trường sau khi tốt nghiệp lớp 9, từ đó xem lại ý thức học tập, rèn luyện các năng lực phẩm chất trong thời gian tiếp theo.

III. BÁO CÁO – THẢO LUẬN – ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Báo cáo – Chia sẻ những điều mỗi cá nhân đạt được khi tham gia các hoạt động của chủ đề.	– Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp về những điều mình đạt được sau chủ đề.
Đánh giá Hoạt động 7. Cho bạn, cho tôi – Chia sẻ hai việc bạn rèn luyện tốt phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp của bạn. – Chia sẻ một việc thực hiện chưa tốt của bạn.	– Tổ chức đánh giá đồng đẳng theo nhóm.
Hoạt động 8. Tự đánh giá cuối chủ đề – Chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề. – Tổng kết số liệu khảo sát.	– HS trao đổi trước lớp. – GV khảo sát nhanh trên lớp bằng phiếu. – GV tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS để đưa ra đánh giá cuối cùng.

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức
Hoạt động 9. Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới – Tiếp tục rèn luyện thói quen. – Chuẩn bị các nội dung cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo.	– GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

3. Kết quả/ sản phẩm

- Tự đánh giá được kết quả rèn luyện của bản thân.
- Viết được nhận xét của bạn về bản thân vào SBT.
- Viết được nhận xét của GV về cá nhân hoặc nhóm, tập thể lớp vào SBT.
- Xác định được hướng rèn luyện tiếp theo của bản thân.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIỀN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập PHẠM QUỲNH

Giám đốc Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục HÀ SỸ TUYỀN

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ MUỖI NGỌC

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: PHẠM THANH HUYỀN

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sửa bản in: NGUYỄN THỊ MUỖI NGỌC

Chế bản tại: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9
- CHÂN TRỜI SÁNG TẠO, BẢN 1**

Mã số:

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/...GD.

Số QĐXB: .../QĐ- GD – HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: